

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

TS NGUYỄN MINH NGUYỆT (Chủ biên)

TS. Lục Quang Tấn, TS. Đỗ Khắc Hùng, TS. Đinh Thị Thu Hà, ThS. Hoàng Thị Hường, ThS. Lê Thị Liễu, ThS. Bùi Phương Thúy, ThS. Nguyễn Thị Liệu, ThS. Nông Thị Hoài Thương, ThS. Đàm Quốc Kiên, ThS. Nguyễn Thanh Dung, ThS. Nguyễn Hoàng Hoa, ThS. Nguyễn Thái Hùng, ThS. Phạm Thị Hồng, CN. Phí Thị Lan Hương

**TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH HÀ GIANG
LỚP 11**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

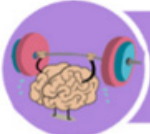
Nguyễn Thế Bình – Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang

Lâm Thế Hùng - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang

Vũ Thị Kim Chung - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang

Lê Thị Như Quỳnh – Trưởng phòng Giáo dục Trung học

KÝ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU

 MỞ ĐẦU	Gợi mở các vấn đề liên quan đến chủ đề, dẫn dắt để tạo tâm lý hứng thú vào bài học
 KIẾN THỨC MỚI	Cung cấp kiến thức phù hợp với nội dung bài học và hình thành kỹ năng
 LUYỆN TẬP	Củng cố, khắc sâu kiến thức của phần kiến thức mới và phát triển các kỹ năng
 VẬN DỤNG	Vận dụng kiến thức, kỹ năng vừa học vào thực tế
	Câu hỏi

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
LĨNH VỰC LỊCH SỬ, VĂN HOÁ	6
Chủ đề 1	
LÀNG, XÃ Ở HÀ GIANG	7
Chủ đề 2	
NGHI LỄ TRUYỀN THỐNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HÀ GIANG	17
LĨNH VỰC ĐỊA LÍ, KINH TẾ HƯỚNG NGHIỆP	31
Chủ đề 3	
KINH TẾ HÀ GIANG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN	32
Chủ đề 4	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HÀ GIANG	45
Chủ đề 5	
XU HƯỚNG VÀ SỰ LỰA CHỌN NGÀNH, NGHỀ Ở HÀ GIANG	65
LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG	77
Chủ đề 6	
VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở HÀ GIANG	78
Chủ đề 7	
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH Ở HÀ GIANG	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	114

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11 tỉnh Hà Giang với mục đích hướng đến sự chắt lọc những giá trị đời sống thực tiễn của địa phương Hà Giang, là phương tiện giúp các em thỏa sức sáng tạo, biến tri thức trong sách vở thành tri thức của chính mình và vận dụng vào cuộc sống.

Cuốn sách gồm có 7 chủ đề, tập trung vào những mảng kiến thức về lịch sử, văn hóa; địa lý, kinh tế, hướng nghiệp; chính trị, xã hội, môi trường, cụ thể như: cộng đồng làng xã, nghi lễ truyền thống, định hướng nghề nghiệp, nhận thức đúng đắn về bình đẳng giới, cho đến vấn đề du lịch và hội nhập kinh tế quốc tế... Đặc biệt, các em được tìm hiểu về nông nghiệp xanh của tỉnh Hà Giang trong thời đại 4.0 với việc bước đầu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại vào phát triển kinh tế nông nghiệp.

Mỗi chủ đề, đơn vị kiến thức được kết cấu logic, chặt chẽ, giúp các em hiểu biết hơn về kiến thức địa phương và những tình huống thực tế. Từ đó, các em sẽ vận dụng để hình thành năng lực, phẩm chất tốt đẹp của người công dân: sống yêu thương, có lý tưởng, trách nhiệm và hoài bão. nỗ lực phấn đấu không ngừng, các em sẽ trở thành những chủ nhân tương lai cống hiến hết mình cho quê hương Hà Giang thân yêu.

Hy vọng rằng, cuốn sách là sự khích lệ các em nuôi ước mơ và khát vọng vươn lên chinh phục đỉnh cao, biến những vùng miền nguyên sơ, gian khó của Hà Giang trở nên giàu mạnh. Chúng tôi tin rằng, các em sẽ thành công và là thế hệ truyền lửa cho mai sau.

CÁC TÁC GIẢ

LĨNH VỰC LỊCH SỬ, VĂN HOÁ

Chủ đề 1**LÀNG, XÃ Ở HÀ GIANG****MỤC TIÊU**

- Trình bày được khái niệm, nguồn gốc, đặc điểm cơ bản của làng, xã ở Hà Giang.
- Nhận diện một số loại hình làng, xã; vai trò của làng, xã đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang.
- Góp phần giáo dục tình yêu quê hương, hình thành ý thức bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống làng, xã ở địa phương.

**MỞ ĐẦU**

- Hãy tìm câu thơ, câu tục ngữ, bài hát về làng, xã ở Hà Giang.
- Cho biết hình ảnh nào gắn với làng, xã trong câu thơ, câu tục ngữ, bài hát đó.

**KIẾN THỨC MỚI****1. Khái niệm “làng”, “xã”****a. Làng**

“Làng” là một đơn vị tụ cư cổ truyền, của nông thôn người Việt; có kết cấu cư trú, kinh tế, văn hoá, xã hội đa dạng; là một trong ba yếu tố quan trọng của cấu trúc xã hội truyền thống: nhà – làng – nước¹.

¹ Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002), Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.637.

Có 2 tiêu chí sau để nhận diện làng:

- Mỗi làng có một địa vực¹ nhất định, là không gian sinh sống, bao gồm: khu cư trú, ruộng đất, gò, đồi, núi, sông, suối, ao, hồ... do cộng đồng, thành viên của làng xây dựng, khai thác và sử dụng.



Hình 1.1. Tranh vẽ Làng Mông trên Cao nguyên đá Đồng Văn

(Nguồn: Tác giả)

- Cư dân là thành viên của cộng đồng gắn bó với nhau bằng nhiều mối quan hệ như huyết thống, họ hàng, láng giềng; nghề nghiệp, tín ngưỡng, quan hệ tương trợ giúp đỡ lẫn nhau...; duy trì trật tự, nề nếp của làng thông qua luật pháp và hương ước.

b. Xã

Xã là đơn vị hành chính cơ sở dưới cấp huyện của Việt Nam, dưới xã bao gồm một số thôn (làng trước đây).

Làng, xã bao gồm các cộng đồng dân cư sinh sống trên một địa bàn nhất định, có những điểm chung về văn hoá, phong tục tập quán và có mối quan hệ mật thiết với nhau về kinh tế, xã hội. Làng, xã là nơi sinh sống, lao động, sản xuất của người dân, đồng thời là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống quý báu của mỗi tộc người.

Ở Hà Giang, tính đến năm 2023, có 193 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 5 phường, 13 thị trấn và 175 xã; 2.069 thôn, tổ dân phố.



Dựa vào thông tin mục 1, hãy cho biết:

1 Địa vực: Vùng, khu vực, nơi khu trú của cộng đồng người có thể tạo lập thành một làng.

1. Làng là gì? Xã là gì?

2. Từ những dấu hiệu để nhận diện làng, xã của Việt Nam nói chung, em hãy chỉ ra những dấu hiệu nhận diện về làng, xã nơi em sinh sống.

3. Ở Hà Giang hiện nay có bao nhiêu làng, xã?

2. Nguồn gốc, đặc điểm của làng, xã

a. Nguồn gốc

Tư liệu 1: “Từ thời kỳ văn hoá Phùng Nguyên cách ngày nay khoảng 4000 năm, trên đất nước ta đã diễn ra quá trình tan rã của công xã thị tộc và thay vào đó là quá trình hình thành công xã nông thôn - hay nói một cách khác đây là quá trình hình thành làng Việt”.

(Nguyễn Quang Ngọc (2009), *Một số vấn đề làng, xã Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.45).

Làng, xã ra đời xuất phát từ nhu cầu làm nông nghiệp và trị thủy của các chủ nhân văn minh nông nghiệp trồng lúa nước. Mỗi làng bao gồm một số gia đình sống quây quần trong một khu vực địa lý nhất định. Ở đây, bên cạnh quan hệ địa lý - láng giềng, quan hệ huyết thống vẫn được bảo tồn và củng cố, tạo thành kết cấu vừa làng vừa họ, hay kết cấu làng - họ rất đặc trưng ở Việt Nam.

Trong mỗi giai đoạn lịch sử, từ thời kỳ phong kiến đến nay¹, cấp xã luôn được xây dựng thành cấp cơ sở của hệ thống chính quyền.

Làng, xã ở Hà Giang ra đời và phát triển cùng với tiến trình của lịch sử dân tộc. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, làng, xã ở Hà Giang mang đậm nét đặc trưng về tính tự trị cao của làng, xã vùng miền núi biên viễn. Bộ máy chính quyền cấp cơ sở gọi là Thổ ty². Tên gọi “bản” được sử dụng phổ biến thay vì tên gọi “làng” ở miền xuôi.

1 Đúng đầu xã là Đại tư xã, Tiểu tư xã (thời nhà Trần); Lý trưởng (thời nhà Minh xâm lược); xã quan, xã trưởng (thời nhà Lê sơ); Lý trưởng (thời Minh Mạng – Nhà Nguyễn). Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, các thôn làng có quan hệ về nguồn gốc lịch sử, văn hoá, có sự gắn gũi về địa vực cư trú, sự gắn bó tự nhiên về kinh tế, xã hội sáp nhập lại với nhau thành xã. Trong xã có các thôn, làng, vừa chịu sự quản lý hành chính của xã, vừa có tính tự trị cao.

2 Thổ ty: Quan cai trị ở một địa phương, những chúa đất cát cứ, thế tập trong vùng đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông... ở vùng dân tộc thiểu số miền núi thời phong kiến (Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.).

Tư liệu 2: Năm 907, thời kỳ họ Khúc giành quyền độc lập tự chủ, đơn vị hành chính cơ sở là xã do Chánh lệnh trưởng và Tá lệnh trưởng đứng đầu.

(Ngô Thì Sĩ (1997), *Đại Việt sử ký tiền biên*, Hà Nội, NXB Khoa học xã hội, tr.138).

Đứng đầu làng, xã của người Tày là Quăng, Chẩu bản; người Dao là Quản chiêu, Động trưởng; người Mông là Tổng giáp, Mã phải; người Kinh chia thành phường, người Hoa chia thành bang, đứng đầu là các Phường trưởng và Bang trưởng.

Các thầy mo, thầy cúng xưa là cánh tay đắc lực của các chức sắc trong làng. Họ thường dựa vào uy thế thần quyền gắn với các nghi lễ, tín ngưỡng tâm linh, để thu phục người dân.

Ngày nay, làng, xã không còn bao bọc khép kín mà là một đơn vị dân cư mở. Mỗi xã là một đơn vị hành chính cấp nhỏ nhất trong hệ thống chính quyền địa phương¹. Dưới xã là các thôn, bản (làng), nơi bảo tồn và phát huy những giá trị vật chất và tinh thần của người Việt.

b. Đặc điểm của làng, xã Hà Giang

Bên cạnh những đặc điểm chung của làng, xã Việt truyền thống, làng, xã Hà Giang vẫn mang những sắc thái riêng của vùng miền núi.

- Có nguồn gốc hình thành từ mối quan hệ của dân tộc và dòng họ;
- Mang bản sắc văn hoá; nơi bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá mỗi tộc người khác nhau;
- Mang tính cộng đồng, tính tự quản;
- Coi trọng, duy trì phong tục tập quán từ xa xưa;
- Coi trọng hương ước, tôn trọng già làng, người có uy tín trong thôn bản.

Làng, xã Hà Giang ngày nay đang biến đổi nhiều cùng với sự phát triển nông thôn mới, mở rộng làng nghề, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, nâng cao đời sống nhân dân để tiến kịp miền xuôi.

¹ Theo khoản 1, Điều 110, Hiến pháp năm 2013, đơn vị hành chính ở địa phương của Việt Nam hiện nay được chia thành 3 cấp: Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Dưới xã là làng, thôn, bản, buôn, sóc,...; dưới phường, thị trấn có tổ dân phố, khu vực xóm ấp.



1. Nghiên cứu tư liệu 1 và 2, cho biết thời gian, nguồn gốc, đặc điểm ra đời của làng, xã.

2. Phân tích, nhận diện các đặc điểm làng, xã ở Hà Giang và so sánh với làng, xã nói chung trong cả nước.

3. Làng, xã ở Hà Giang xưa và nay khác nhau như thế nào? Điều gì tạo nên sự khác biệt ấy?

3. Một số loại hình làng ở tỉnh Hà Giang

Để nhận diện một số loại hình làng ở Hà Giang, ta có thể tiếp cận theo các tiêu chí: địa vực; huyết thống, dân tộc; nghề nghiệp, sở thích... để phân định một số loại hình làng ở Hà Giang như sau:

a. Loại hình làng theo huyết thống (gia đình, dòng họ), dân tộc

Loại hình này phổ biến trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số vùng Cao núi đá phía Bắc và vùng cao núi đất phía Tây của tỉnh Hà Giang. Mỗi làng bản quản tự một dân tộc: Bản của người Dao, Lô Lô, Mông, Tày, La Chí,... Có bản gồm nhiều dòng họ khác nhau, có bản chỉ có một dòng họ.



Hình 1.2. Làng của người La Chí - Thôn Na Lúng, xã Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì

(Nguồn: Chu Việt Bắc)

Từ cách thức tổ chức làng bản theo huyết thống, dân tộc như vậy giúp chúng ta dễ nhận diện bản sắc văn hoá của làng bản khác nhau dựa trên những

biểu hiện: kiến trúc nhà, trang phục, phong tục, lễ hội đến các tập quán canh tác,...

b. Loại hình làng theo địa vực

Cư dân sống trong làng bản đó có thể đến từ nhiều nơi khác nhau hoặc nhiều dân tộc khác nhau.

Loại hình này có nhiều ở vùng đồi núi thấp của tỉnh Hà Giang: Bắc Quang, Vị Xuyên, Quang Bình,...

c. Loại hình làng theo nghề nghiệp, sở thích

Loại hình làng theo nghề nghiệp, sở thích có thể thấy ở các vùng miền của Hà Giang, chủ yếu là làng văn hoá du lịch, làng nghề thủ công truyền thống, làng làm nông nghiệp.

- Làng làm nông nghiệp: làng chăn nuôi gia súc; làng nuôi ong, tập trung chủ yếu trên vùng cao núi đá phía Bắc.

- Làng văn hoá du lịch: có ở khắp các vùng miền của Hà Giang và ngày càng phát triển với quy mô và chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn.

- Làng nghề thủ công truyền thống: nghề dệt lanh, nghề rèn, nghề làm khèn của người Mông; nghề chạm bạc, nghề làm giấy bản của người Dao; nghề đan lát của người Tày;...



1. Hãy cho biết tiêu chí nhận diện một số loại hình làng ở Hà Giang.
2. Ở địa phương em có loại hình làng nào trong 3 loại trên? Hãy nêu những hiểu biết của mình về loại hình làng đó.
3. Theo em, có thể có những làng mang đặc điểm của 2 trong 3 loại hình trên hay không? Cho ví dụ và phân tích những đặc điểm đó.

4. Vai trò của làng, xã

Làng, xã Hà Giang đóng vai trò quan trọng trong liên kết, tập hợp cộng đồng; quản lý xã hội; xây dựng và bảo vệ quê hương, góp phần gìn giữ độc lập của dân tộc.

a. Vai trò liên kết, tập kết cộng đồng

Ở Hà Giang, mỗi làng bản được hình thành từ cộng đồng người có những mối liên hệ mật thiết với nhau. Những mối liên hệ có thể là cùng chung dòng họ, chung một không gian địa lý, cùng nghề nghiệp, chung văn hoá và tín ngưỡng,...

Người dân trong làng bản có thể được liên kết và tập hợp:

- Mỗi khi có những sự kiện diễn ra trong thôn bản: cưới hỏi, ma chay, lễ hội, tết, giỗ...

- Trong tổ chức đời sống kinh tế - chính trị - xã hội: đòi công trong các vụ mùa nông nghiệp, làm nhà, làm cầu; trong những biến cố xảy ra trong đời sống mỗi người dân trong thôn bản; về thiên tai và công việc trị thủy hoặc khi có chiến tranh xảy ra,...

b. Vai trò quản lý xã hội

Để thực hiện tốt vai trò này, các thôn bản sử dụng hương ước như những chuẩn mực xã hội, là thiết chế tự quản cộng đồng, được tồn tại cùng với pháp luật của Nhà nước và được Nhà nước công nhận là văn bản quy phạm xã hội.

Hương ước góp phần tích cực vào việc điều chỉnh các mối quan hệ nội bộ trong phạm vi thôn, làng; góp phần đưa pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống; giữ gìn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp và truyền thống văn hoá trên địa bàn thôn,...

c. Vai trò dựng nước và giữ nước

Hà Giang là vùng đất biên giới, nơi địa đầu của Tổ quốc. Mỗi làng, xã ở Hà Giang đều chứa đựng tinh hoa văn hoá, hoà quyện trong từng tác đất thiêng liêng của dân tộc Việt Nam.

Làng, xã Hà Giang góp phần khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc, là đơn vị chiến đấu giữ nước, tổ chức hậu phương cơ bản; bảo tồn, phát triển các bản sắc văn hóa dân tộc, chống lại sự đồng hóa; là nơi nuôi dưỡng những con người Hà Giang cần cù, vượt khó, yêu quê hương, đất nước.



1. Ở địa phương nơi em sinh sống, cộng đồng thường gặp gỡ, gắn kết với nhau trong những dịp, sự kiện nào?

2. Cho biết một vài ý nghĩa tích cực đối với bản thân em và cộng đồng khi tham gia chia sẻ tại các sự kiện của làng, xã ở địa phương.

3. Hương ước là gì? Phân tích vai trò của hương ước trong quản lý xã hội. Cho ví dụ.

4. Phân tích vai trò dựng nước và giữ nước của làng, xã tỉnh Hà Giang xưa và nay.



LUYỆN TẬP

1. Thảo luận

- Vì sao nói làng là một trong ba khâu quan trọng của cấu trúc xã hội truyền thống nhà – làng – nước.tỉnh

- Làng, xã là nơi sinh sống, lao động, sản xuất của người dân, đồng thời là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống quý báu của mỗi tộc người.

2. Điền dã, khảo sát một ngôi làng ở địa phương

- Nhận diện loại hình làng qua các đặc điểm về văn hoá làng;
 - Tìm hiểu những giá trị kinh tế - xã hội của làng;
 - Tìm hiểu những mặt trái, tác động xấu đến văn hoá và sự phát triển của làng;

- Nêu một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của ngôi làng nơi em đến điền dã.



VẬN DỤNG

Lựa chọn một trong các nội dung sau:

1. Thiết kế poster giới thiệu về một làng, xã tiêu biểu của tỉnh Hà Giang

Gợi ý: Poster được trình bày trên các khổ giấy $A_0, A_1 \dots A_4$, nội dung bao gồm hình ảnh (vẽ hoặc in) và các thông tin về những nét đặc trưng (văn hóa, kiến trúc, trang phục, ...) của làng, xã tiêu biểu.

2. Đóng vai

Trong vai hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu về một số làng, xã tiêu biểu của tỉnh Hà Giang tới du khách.



3. Chia nhóm, viết bài thuyết minh và thảo luận

a. Từ nhận định sau, hãy xác định vị trí địa chính trị của vùng đất Hà Giang, vai trò của mỗi thôn bản trong đất nước Việt Nam

Hà Giang là vùng đất biên giới, nơi địa đầu của Tổ quốc. Mỗi thôn bản ở Hà Giang chứa đựng tinh hoa văn hoá, hoà quyện trong từng tác đất thiêng liêng của dân tộc Việt Nam.

b. Viết bài thuyết minh và thảo luận về vai trò của làng, xã xưa và nay

- Làng, xã Hà Giang góp phần khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc, là đơn vị chiến đấu giữ nước, tổ chức hậu phương cơ bản;
- Bảo tồn, phát triển các bản sắc văn hóa dân tộc, chống lại sự đồng hóa;
- Là nơi nuôi dưỡng những con người Hà Giang cần cù, vượt khó, yêu quê hương, đất nước.

4. Nhận diện, viết báo cáo về những biến đổi cơ bản của văn hóa làng tại địa phương trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập hiện nay, theo gợi ý:

- Biến đổi về cơ cấu nông nghiệp: diện tích đất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu nghề, tỷ lệ lao động nông nghiệp, sự xuất hiện những thành phần dân cư mới.

- Sự biến đổi không gian làng: đường giao thông nông thôn, nhà cửa, các công trình xây dựng, sự gia tăng dân số,...

- Biến đổi quan hệ gia đình, họ hàng, làng, xã: sự gắn kết mối quan hệ gia đình, xóm làng,...

- Biến đổi di tích, tín ngưỡng, lễ hội và các phong tục tập quán.

- Những biến đổi trong hoạt động tiếp cận thông tin và giải trí: công nghệ thông tin, Internet,...

Chủ đề 2

NGHI LỄ TRUYỀN THỐNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HÀ GIANG

MỤC TIÊU

- Nêu được khái niệm nghi lễ truyền thống; trình bày được nguồn gốc ra đời; những đặc trưng và ý nghĩa nhân văn của một số nghi lễ truyền thống ở tỉnh Hà Giang;
- Trình bày được các bước tiến hành một số nghi lễ tiêu biểu ở Hà Giang;
- Nhận diện và vận dụng được những giá trị tốt đẹp của một số nghi lễ truyền thống tiêu biểu ở Hà Giang vào cuộc sống.

**MỞ ĐẦU**

Hãy kể tên một vài nghi lễ trong đời sống của gia đình, cộng đồng nơi em sinh sống.

**KIẾN THỨC MỚI****1. Khái niệm về nghi lễ truyền thống?**

Nghi là nghi thức, khuôn mẫu bề ngoài, thuộc phần hình thức: uy nghi, dáng vẻ, cung cách. *Lễ* là sự thực hiện các phép tắc, khuôn mẫu; là cách bày tỏ tâm ý, lòng thành cung kính; là hình thức thể hiện việc tổ chức giao tế xã hội.

Nghi lễ truyền thống là nghi thức, phép tắc cổ truyền khi thực hiện hành lễ. Đối với: trời đất, các vị thần tự nhiên, thờ cúng tổ tiên...

Nghi lễ truyền thống là sự biểu đạt về hình thức ứng xử đạo đức: Lòng biết ơn, đức tin, mong muốn, khát vọng của con người trước đáng siêu nhiên. Nghi lễ thể hiện giá trị của văn hoá dân tộc và thời đại.



Dựa vào thông tin mục 1, hãy:

1. Trình bày hiểu biết của em về “nghi lễ”, “nghi lễ truyền thống”.
2. Theo em, hành vi của một người đứng trước miếu thờ và vái lạy có được coi là thực hành nghi lễ không? Vì sao?

2. Đặc trưng của nghi lễ truyền thống ở Hà Giang

Hà Giang là tỉnh miền núi, dân cư đa số là người dân tộc thiểu số. Nghi lễ truyền thống ở Hà Giang mang những đặc trưng cơ bản:

- Tôn trọng tự nhiên, sùng bái thần tự nhiên;
- Tôn kính tổ tiên;
- Coi trọng đời sống gia đình và tình yêu đôi lứa;



1. Nghi lễ truyền thống ở Hà Giang mang những đặc trưng gì?
2. Theo em, trong những đặc trưng đó, đặc trưng nào mang tính phổ biến, có ở nhiều dân tộc? Đặc trưng nào chỉ có ở một số dân tộc? Hãy lý giải thông qua ví dụ cụ thể.

3. Nghi lễ truyền thống của một số dân tộc ở tỉnh Hà Giang

3.1. Nghi lễ cưới hỏi

Các dân tộc ở Hà Giang đều quan niệm: Cưới hỏi là sự kiện trọng đại trong cuộc đời mỗi người. Trai gái đến tuổi trưởng thành được tự do tìm hiểu, yêu đương. Các gia đình thường ít quan tâm đến chuyện giàu hay nghèo khi chọn dâu, rể mà coi trọng phẩm chất đạo đức và nền nếp gia phong.

Nghi lễ cưới hỏi truyền thống thường trải qua 5 giai đoạn: dạm ngõ, ăn hỏi, xin dâu, rước dâu và lại mặt. Bên cạnh những quy trình chung của nghi lễ truyền thống, lễ cưới hỏi của một số dân tộc ở Hà Giang mang một sắc thái riêng, độc đáo.

3.1.1. Nghi lễ đón dâu của người Mông

Để tiến tới hôn nhân, người Mông phải thực hiện trang trọng các nghi lễ như: “dạm hỏi”, “dẫn cưới” và “lễ đón dâu”, trong đó “lễ đón dâu” là một nghi lễ đặc biệt, thường được tổ chức vào mùa xuân gắn với nghi thức và nghệ thuật hát xin dâu. Lễ



Hình 2.1. Lễ đón dâu của người Mông ở huyện Đồng Văn

đón dâu của người Mông bao gồm nhiều nghi thức, là sự bày tỏ lễ nghĩa trước gia tiên, trời đất, thần linh và gia đình hai họ; sự thể hiện tình cảm và ước vọng hạnh phúc, may mắn của cô dâu, chú rể.

- Nghi lễ xin phép gia tiên, trời đất:

Trước giờ đón dâu, chú rể, phù rể, ông mối cùng đại diện nhà trai phải thực hiện nghi lễ xin phép gia tiên và trời đất. Mục đích là báo cáo tổ tiên, trời đất và cầu mong mọi sự may mắn, tốt lành đến với đoàn đón dâu.



Hình 2.2. Nghi lễ hát xin dâu

Sau nghi lễ, ông mới hát bài *Xin chiếc ô đen* và nhận ô đen, túi vải¹ từ Trưởng họ, rồi dẫn đoàn nhà trai mang theo lễ vật² lên đường.

- Nghi lễ hát

xin dâu: Nghi lễ thực hiện khi nhà trai tới trước cửa nhà gái. Nghi lễ mang tính nghệ thuật, bởi mọi lời thưa gửi, giao tiếp giữa nhà trai và nhà

Khi đến cửa nhà gái, ông mới hát bài *Xin mở cửa*, nhà gái đáp lời và sẽ mời nhà trai vào nhà hút thuốc. Ông mới tiếp tục hát bài *Xin bàn ghế*, nhà gái mời nhà trai ngồi xuống, bàn rượu được bày ra, hai họ cùng nhau uống rượu. Ông mới tiến hành bàn giao đồ lễ cho nhà gái.

gái thông qua lời hát của đại diện 2 họ.

- Nghi lễ lạy tổ

tiên nhà gái: Nghi lễ thể hiện sự tôn trọng và biết ơn của chú rể và cô dâu đối với tổ tiên, cha mẹ nhà gái.

Cô dâu diện bộ trang phục truyền thống do chính tay mình may, cùng chú rể quỳ lạy tổ tiên. Sau nghi lễ, cô dâu cùng chồng bước qua bậc cửa về nhà chồng, không được quay đầu nhìn lại nhà cha mẹ.

- Nghi lễ mời

các vị thần: Người Mông quan niệm, trên đường đưa dâu sẽ có sự chứng kiến của nhiều vị thần. Việc hành lễ thể hiện sự tôn trọng thần linh và mong muốn nhận được sự phù hộ của thần linh.

Đoàn đưa dâu đi được nửa đường thì dừng chân, bày đồ lễ để ông mới làm lễ mời các vị thần chứng giám và phù hộ độ trì cho đôi vợ chồng trẻ được sức khỏe và may mắn.

1 Ô đen dùng để che cho cô dâu và túi vải dùng để cho cô dâu đựng vật dụng tư trang khi về nhà chồng.

2 Theo phong tục người Mông, lễ vật mang sang nhà gái trong lễ đón dâu gồm có thịt lợn, thịt gà, rượu ngô, thuốc Lào, tiền mặt, mền mền, cơm xôi, túi vải, ô đen.

- *Nghi lễ gia tiên nhà trai*: Nghi lễ xin phép gia tiên cho cô dâu nhập gia, trở thành con của dòng họ.

Khi về đến nhà trai, cả đoàn dừng lại trước cửa. Bố chú rể ra đón cặp vợ chồng, trên tay cầm một con gà trống và làm phép, đưa sang trái và phải 3 cái, nhằm xua đuổi những điều không may mắn, để cho cô dâu vào làm lễ nhập gia. Cô dâu và chú rể vào lễ gia tiên. Mọi người bắt đầu nâng những chén rượu chúc mừng cho đôi vợ chồng trẻ hạnh phúc bền lâu.

3.1.2. Nghi lễ hát Quan làng của người Tày

Hát Quan làng là nghi lễ truyền thống trong đám cưới của người Tày ở Hà Giang.

- *Nội dung của lời bài hát Quan làng*: là lời răn dạy cách đối nhân xử thế giữa nàng dâu với chồng và bên nhà chồng, chàng rể ứng xử với vợ và bên nhà vợ; lời căn dặn con trai, con gái khắc ghi công ơn sinh thành của cha mẹ.

- *Người hát Quan làng*: Quan làng là người đại diện cao nhất của họ nhà trai cũng như nhà gái, thay mặt bố, mẹ và họ hàng ứng xử mọi việc. Vì vậy, Quan làng phải là người đứng tuổi, đức độ, có uy tín, phong thái đĩnh đạc, người có vợ con, gia đình êm ấm hạnh phúc, có tài ứng khẩu thành thơ...

- *Nghi thức hát Quan làng*

Nghi thức hát Quan làng trong đám cưới truyền thống của người Tày thường được chia làm 3 cung đoạn:

- + Đón (nhà trai đến xin dâu);
- + Nghi thức nộp (trong lúc nhà gái nộp dâu);
- + Nghi thức đưa (nhà trai đưa dâu về).

Khi thực hiện các nghi lễ, người hát Quan làng đều phải hát để nhà gái nghe thuận tai và cho công việc được thực hiện đúng trình tự. Hát Quan làng có các bài: *Căng dây chặn đường; Xin nước rửa chân; Giữ cửa; Xin trái chiếu; Mời nước, mời trầu; Lễ xin đón dâu; Đến nhà trai; ...* Hát trình lễ,

nộp gánh, nộp lễ... Mỗi bài hát gắn với mỗi nghi thức hát Quan làng và được thể hiện một cách khác nhau.

Hát Quan làng của người Tày không có nhạc cụ, đạo cụ kèm theo mà chủ yếu là những lời đối đáp mộc mạc nhưng đầy tình ý của Quan làng hai họ.



Hình 2.3. Tục căng dây chặn đường trong lễ cưới của người Tày

(Nguồn: Tác giả)



Dựa vào thông tin mục 3.1.1; 3.1.2, em hãy:

1. Tìm hiểu và so sánh sự khác biệt giữa nghi lễ đón dâu truyền thống của dân tộc Mông và dân tộc khác ở Hà Giang.
2. Hãy nhận diện và chỉ ra nội dung, ý nghĩa trong các nghi lễ đón dâu của người Mông. Nghi lễ nào mang tính nghệ thuật, mang tính đạo giáo hoặc tôn trọng bề trên?
3. Hát Quan làng là gì? Người hát Quan làng cần có phẩm chất, vai trò như thế nào trong nghi lễ đón dâu của người Tày?
4. Hãy cho biết giá trị văn hoá, nghệ thuật của nghi lễ hát Quan làng?

3.2. Nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô

Thờ cúng tổ tiên là một nét đẹp văn hóa tâm linh của người Việt. Từ đặc trưng văn hoá khác nhau, mỗi dân tộc có nghi lễ cúng tổ tiên mang sắc thái riêng. Đặc biệt, nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô ở Hà Giang đã được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2012.

Lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô thường được tổ chức hàng năm vào ngày 14 tháng 7 (Âm lịch). Tuy mọi gia đình đều có bàn thờ tổ tiên, nhưng nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô thường được tổ chức tại nhà trưởng họ. Lễ vật dâng cúng tổ tiên gồm: 1 con bò, 1 con lợn, 1 con gà, xôi, rượu, tiền vàng, đèn dầu, đôi trống đồng. Trong nghi lễ phải có người “nhảy lễ” hoá trang trong trang phục Ma cỏ¹.

Nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô gồm 3 phần chính: Lễ hiến tế, Lễ tưởng nhớ và Lễ tiễn đưa tổ tiên.

LỄ HIẾN TẾ TỔ TIÊN

Là lễ báo cáo, mời tổ tiên về dự lễ và hưởng lễ vật do con cháu dâng lên.

Mở đầu, thầy cúng chính thực hiện nghi lễ trước sự chứng kiến của dòng họ và cộng đồng. Sau nghi thức đánh trống đồng được tiến hành, nghệ nhân đánh trống nhận 2 chén rượu uống cạn và nổi trống; thầy cúng đọc lời khấn và dâng lễ; những người phụ nữ trong nhà mặc trang phục truyền thống, nhảy múa và hành lễ theo nhịp trống cùng đoàn Ma cỏ; trẻ em trong họ quỳ và khoanh tay trước ngực, cúi mặt lắng nghe đến hết bài cúng.

LỄ TƯỞNG NHỚ TỔ TIÊN

Nghi lễ thông qua hoạt động múa, do cộng đồng người Lô Lô trong bản cùng với đoàn múa nghi lễ thực hiện. Đoàn người múa liên tục từ sáng đến chiều. Nhờ niềm tin tâm linh và lòng hiếu kính tổ tiên mà suốt một ngày lễ, đoàn múa nghi lễ vẫn dẻo dai, nhịp nhàng theo nhịp trống, đến khi thầy cúng ra hiệu kết thúc phần lễ.

LỄ TIỄN ĐƯA TỔ TIÊN

Khi màn đêm buông xuống, tiếng trống đồng nổi lên và nghi lễ được tiến hành. Giữa sân, gia chủ đốt một đồng lửa lớn và thầy cúng thực hiện các nghi lễ: Báo cáo công việc đã hoàn thành, con cháu hứa với tổ tiên sẽ sống tốt, nhắc nhủ tổ tiên hãy yên lòng, Sau đó, thầy cúng đốt tiền, vàng và lễ cúng kết thúc vào rạng sáng ngày hôm sau.

Nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô, mang tính giáo dục cộng đồng hướng về nguồn cội, biết ơn tổ tiên, giáo dục đạo lý uống nước

1 Người Lô Lô quan niệm rằng Ma cỏ là nguồn cội của tổ tiên xưa ở trên rừng, lấy cây cỏ làm quần áo. Ma cỏ là người dẫn đường cho người chết về nhận tổ tiên ở thế giới bên kia, là cầu nối giữa con cháu trên trần gian với tổ tiên.

nhớ nguồn, tạo sự kết nối cộng đồng gia đình, dòng họ, làng bản,... Đây là nghi lễ thiêng liêng và đậm chất nghệ thuật trong văn hóa tinh thần người Lô Lô.



Dựa vào thông tin mục 3.2 và trả lời câu hỏi:

1. Nhận diện và chỉ ra nội dung, ý nghĩa của Lễ hiến tế, Lễ tưởng nhớ và Lễ tiễn đưa tổ tiên của người Lô Lô.

2. Nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô có gì độc đáo?

3. Phân tích giá trị nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô về mặt đạo đức, xã hội.

4. Ngoài giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp, nghi lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô còn ẩn chứa hủ tục nào?



Hình 2.4. Phụ nữ Lô Lô nhảy múa cùng đoàn Ma cỏ trong lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô

(Nguồn: Tác giả)

3.3. Nghi lễ cúng rừng của người Phù Lá

Nghi lễ cúng rừng của người Phù Lá được tổ chức vào ngày 30 tháng Giêng âm lịch hàng năm. Là nghi lễ độc đáo đang tồn tại trong cộng đồng người Phù Lá sinh sống ở xã Nàn Xỉn, huyện Xín Mần và xã Bản Máy, huyện Hoàng Su Phì.

3.3.1. Quan niệm về rừng và lễ cúng rừng của người Phù Lá

Người Phù Lá quan niệm: Mỗi làng có 2 khu rừng: rừng thiêng và

rừng trồng¹. Rừng là vị thần cai quản mọi hoạt động sản xuất, cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm cho con người và giúp đỡ dân làng vượt qua những lúc khó khăn trong cuộc sống.

Cúng rừng nhằm bày tỏ ước muốn, ý nguyện của toàn thể cộng đồng:

- Cầu cho mưa thuận gió hòa, con người khỏe mạnh, mùa màng tươi tốt, mọi vật sinh sôi.
- Ghi nhớ đạo lý uống nước nhớ nguồn, yêu thương đùm bọc, cùng nhau vượt qua khó khăn, làm nhiều việc thiện, tích cực bảo vệ rừng và thiên nhiên.

3.3.2. Nghi lễ cúng rừng

Cách ngày lễ diễn ra từ 3-4 ngày, tất cả các gia đình trong thôn bản đều tự chuẩn bị lễ và cùng tham gia lễ cúng. Đàn cúng chính thờ thần rừng, được dân bản làm bằng thân các cây tre ghép lại rất chắc chắn, dựng bên dưới gốc cây to. Đàn cúng phụ là thờ gian bếp của thần



Hình 2.5. Đàn cúng chính trong lễ cúng rừng của người Phù Lá

(Nguồn: Tác giả)

1 Người Phù Lá quan niệm về rừng: rừng thiêng (Sán sinh khú) và rừng trồng (Lùng sáng khú). Lùng sáng khú thường nằm ở vị trí đầu nguồn nước, có vai trò bảo vệ và cung cấp nguồn nước cho dân làng sản xuất, sinh hoạt và bảo vệ làng bản khi có thiên tai, bão lũ. Sán sinh khú là khu rừng cấm của làng gắn liền với tín ngưỡng thờ thổ địa (Thu tỷ), đây là vị thần cai quản, bảo vệ tài sản, cây trồng, vật nuôi, mang lại sự no đủ, bình yên, hạnh phúc cho các gia đình. Rừng cấm của làng thường nằm xen lẫn trong các làng bản, có thể ở giữa làng, bên cạnh hoặc đầu làng để thuận lợi cho các hoạt động thờ cúng của các gia đình vào các dịp lễ tết hàng năm.

rừng, thờ thổ công, thổ địa, cách đàn cúng chính từ 5 – 7m. Bên trên đàn cúng bày rượu, gà, thịt và hoa quả, hương và giấy màu. Đàn cúng chính thường cúng gà mái với ý nghĩa cầu mong vạn vật sinh sôi nảy nở. Đàn cúng phụ cúng gà trống với mong muốn gà trống như vật dẫn đường để thần linh về nhận lễ.

Nghi lễ gồm có 3 phần:

Phần 1
Lễ cúng sống
(Báo cáo và
mời thần rừng
về dự lễ).

Từ 7^h - 8^h sáng, nghi lễ được bắt đầu. Lễ cúng là lợn, gà sống, dâng lên thần rừng với ý nghĩa dân làng đã giao lợn, gà cho thần rừng che chở giúp dân làng.

Thầy cúng là già làng có uy tín trong cộng đồng, cùng dân làng đứng trước đàn cúng chính, làm rằm khăn, báo cáo lí do thực hiện nghi lễ và mời thần rừng trở về thụ hưởng lễ vật và chứng kiến lòng thành kính của dân làng.

Phần 2
Lễ cúng chín

Lễ cúng chín gồm 2 con gà luộc và đầu lợn làm sạch. Gà mái được đặt lên đàn cúng chính, gà trống đặt lên đàn cúng phụ. Thầy cúng báo cáo thần rừng về cuộc sống người dân thôn bản, quá trình bảo vệ rừng ra sao; bày tỏ ước muốn, ý nguyện của toàn thể cộng đồng về một năm mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu, các gia đình có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mọi người được khoẻ mạnh, mọi vật sinh sôi nảy nở, ... và lời hứa với thần rừng về đạo lý uống nước nhớ nguồn của người dân thôn bản.

Phần 3
Dâng lễ, mời
rượu

Sau phần phổ biến hương ước, thầy cúng đứng trước đàn cúng chính, khấn thần linh, rót rượu ra các chén trên bàn thờ để mời thần rừng và thổ địa về hưởng thực chứng kiến cho lòng thành của dân làng Phù Lá.

Sau nghi lễ, thầy cúng cho phép dân bản ăn uống vui vẻ tại bãi cúng rừng.

Sau phần lễ, mọi người được nghe các già làng, trưởng thôn hoặc thầy cúng phổ biến các quy ước, hương ước bảo vệ rừng cấm, rừng đầu nguồn, rừng sản xuất, để không một ai trong thôn vi phạm tới rừng và các thần linh.

Trong quá trình ăn uống, mọi người có thể góp vui với các làn điệu dân ca truyền thống: Hát mừng xuân mới; ca ngợi Đảng, Bác, quê hương; hát giao duyên, hát về cuộc sống sinh hoạt;...

Trên khuôn mặt của mọi người đến tham dự buổi lễ đều ánh lên niềm vui phấn khởi vì đã có thần rừng bảo vệ, họ quyết tâm cùng nhau đoàn kết xây dựng và bảo vệ quê hương, chung tay giữ rừng phát triển kinh tế.



Hình 2.6. Người Phù Lá hát dân ca sau lễ cúng rừng (Minh họa)

(Nguồn: Tác giả)

Khi ăn uống xong, ai về nhà nấy, xoong, chảo, bát đĩa, bàn thờ đều để lại đây 3 ngày sau mọi người mới dọn về, riêng đàn cúng thì phải để đến ngày cúng rừng năm sau họ mới phá bỏ đi và dựng đàn cúng mới.

Trong suốt quá trình khi diễn ra và kết thúc lễ cúng, người Phù Lá phải tuân thủ những điều kiêng kỵ và quy ước của làng bản¹. Sau lễ cúng rừng, cả làng có tục kiêng chân².

Nghi lễ cúng rừng là một tập quán xã hội và tín ngưỡng có từ lâu đời của người Phù Lá, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nghi lễ đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2018 (tại Quyết định số 3609/QĐ-BVHTTDL ngày 27/9/2018).

- 1 Khi diễn ra lễ cúng rừng, phụ nữ mang thai, phụ nữ mới sinh con, đang trong kỳ kinh nguyệt, không được phép tới địa điểm cúng rừng vì cơ thể nhợt nhạt, sẽ làm ô uế đến bàn thờ cúng và phạm đến các vị thần như thần rừng, thổ địa... sẽ khiến các vị thần nổi giận và trừng phạt cả làng.
- 2 Thực hiện xong phần lễ, thầy cúng đem con gà trên đàn cúng xuống, lột lấy phần xương ra để xem có bao nhiêu lỗ, đồng thời lấy chiếc tăm cắm vào lỗ chấm đen trên xương gà, xương gà tốt hay xấu được thể hiện trên đó (tốt thì có 4 lỗ, xấu có 5 lỗ hoặc 7 lỗ...). Xương tốt thì dân làng kiêng 3 ngày, xương xấu thì phải kiêng 5 đến 7 ngày, thậm chí đến 9 ngày: Không đi làm, không đến nhà ai, không ra khỏi cổng làng, không cho người lạ vào làng, không nói tiếng dân tộc khác...



1. Xác định trên bản đồ hành chính Hà Giang (phần phụ lục) về nơi lưu trú chủ yếu của người Phù Lá.

2. Từ quan niệm của người Phù Lá về rừng và lí do cúng rừng, em hãy:

- Cho biết quan niệm của em về vai trò của rừng;
- Chúng ta có thể học được điều gì về cách người Phù Lá ứng xử với rừng?

3. Trình bày những nội dung cơ bản trong lễ cúng rừng của người Phù Lá.

4. Theo em, giá trị lớn nhất mà nghi lễ cúng rừng mang lại cho người dân Phù Lá nói riêng và người Hà Giang nói chung là gì? Tại sao?

5. Nghi lễ cúng rừng còn ẩn chứa hủ tục nào? Chúng ta có thể bài trừ hủ tục đó ra sao?

4. Bảo tồn, phát huy giá trị của nghi lễ truyền thống

Có nhiều con đường khác nhau trong bảo tồn và phát huy giá trị của nghi lễ truyền thống. Đối với thế hệ trẻ, trước hết là việc nhận diện giá trị của nghi lễ, phân định những hành vi, hủ tục còn tồn tại và phát huy giá trị bằng việc nêu lên những điều tốt đẹp của nghi lễ truyền thống.

4.1. Nhận diện một số giá trị của nghi lễ truyền thống

Có thể nhận diện giá trị của nghi lễ truyền thống dựa trên những cơ sở sau:

- Nghi lễ là sự phản ánh những giá trị đạo đức, nhân bản của con người.

Thông qua nghi lễ, con người thể hiện lòng biết ơn với quá khứ, tổ tiên; lòng biết ơn với các vị thần linh, thần tự nhiên đã cứu mang, giúp đỡ, che chở và mang lại những điều may mắn cho con người.

- Mỗi nghi lễ truyền thống thường gắn với những câu chuyện, những sự kiện lịch sử. Nhận diện giá trị của nghi lễ truyền thống để hiểu hơn về truyền thống lịch sử, gia tăng ý thức trách nhiệm cá nhân với cộng đồng,

làng quê, thôn bản, quốc gia, dân tộc; củng cố và khắc sâu thêm tình yêu quê hương, đất nước.

- Nghi lễ góp phần nhận diện bản sắc văn hóa mỗi tộc người. Những sắc màu văn hóa thể hiện qua cách bài trí lễ vật, trang phục truyền thống; cách thực hành nghi lễ; văn hoá ứng xử, giao tiếp giữa con người với con người, kết tinh và góp phần nhận diện bản sắc văn hóa mỗi dân tộc.

- Nghi lễ truyền thống góp phần kết nối con người hiện tại với quá khứ, củng cố tinh thần đoàn kết dòng họ, cộng đồng, thôn bản; góp phần giáo dục, hoàn thiện nhân cách con người.

Được chứng kiến, hòa mình trong không gian nghi lễ truyền thống mang lại cho con người nguồn cảm hứng tích cực với tinh thần hướng thiện, lòng từ bi, nhân ái, yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau; góp phần điều chỉnh hành vi, suy nghĩ của con người theo hướng tích cực, giúp con người cân bằng trạng thái tâm lí, thấp sáng niềm tin và tình yêu cuộc sống.

4.2. Bảo tồn, phát huy giá trị của nghi lễ truyền thống

Một số phương thức bảo tồn, phát huy giá trị của nghi lễ truyền thống hiện nay đối với thế hệ trẻ Hà Giang:

- Chủ động tìm hiểu, tự học, thực hành nghi lễ truyền thống, trước hết là nghi lễ thờ cúng tổ tiên của gia đình, dòng tộc,...

- Tham gia các nghi lễ truyền thống tại địa phương một cách có trách nhiệm, có văn hoá;

- Nhận diện, bài trừ hủ tục, những hành vi lệch chuẩn trong nghi lễ truyền thống.



Dựa vào thông tin mục 4, hãy cho biết:

1. Vì sao cần bảo tồn nghi lễ truyền thống? Hãy viết bài thuyết minh Cho mệnh đề: “Nghi lễ là sự phản ánh những giá trị đạo đức, nhân bản của con người”.

2. Chúng ta có thể nhận diện giá trị nghi lễ dựa trên những cơ sở nào?
Lựa chọn một tiêu chí và phân tích giá trị nghi lễ của dân tộc mình.



LUYỆN TẬP

1. Kể tên một số nghi lễ văn hoá truyền thống của các dân tộc ở Hà Giang.
2. Chia sẻ những việc nên làm và không nên làm khi tham gia gìn giữ và bảo tồn các nghi lễ văn hoá đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang.



VẬN DỤNG

1. Chia nhóm, khảo sát, thống kê và viết báo cáo

- Tên các nghi lễ truyền thống của dân tộc mình;
- Thời gian tiến hành nghi lễ;
- Quy trình tiến hành nghi lễ;
- Nhận diện: giá trị của nghi lễ, hủ tục lạc hậu;
- Đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nghi lễ và bài trừ hủ tục (nếu có).

2. Từ các nghi lễ trong bài học: cưới hỏi, cúng tổ tiên, cúng rằm, em hãy:

- Em đồng tình hay không đồng tình với các nghi lễ trên?
- Phân tích, chỉ ra các giá trị về đạo đức của các nghi lễ trên. Từ đó, có thể vận dụng được gì cho bản thân và gia đình?

LĨNH VỰC ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỞNG NGHIỆP

Chủ đề 3**KINH TẾ HÀ GIANG
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN****MỤC TIÊU**

- Phân tích được bối cảnh trong nước, quốc tế và định hướng phát triển kinh tế, kinh tế đối ngoại của tỉnh Hà Giang.
- Nhận diện được một số thành tựu về kinh tế đối ngoại, những khó khăn, thách thức được những định hướng phát triển thương mại biên giới tỉnh Hà Giang.
- Rèn luyện được kỹ năng, viết báo cáo phân tích và xử lý số liệu thống kê.
- Hình thành các ý tưởng có liên quan đến nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.

**MỞ ĐẦU**

Trong xu thế quốc tế hóa và hội nhập hiện nay, muốn phát triển thì Hà Giang cần hội nhập. Để hội nhập, Hà Giang cần củng cố, tăng cường phát triển về mọi mặt, tạo nên sức mạnh bên trong. Khi có sự phát triển nhất định mới có nhiều cơ hội hội nhập, mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương trong nước và nước ngoài.



Vì sao hiện nay, vấn đề hội nhập kinh tế là tất yếu khách quan? Để hội nhập, tỉnh Hà Giang cần đáp ứng những điều kiện gì?



KIẾN THỨC MỚI

1. Hà Giang trong bối cảnh của hội nhập kinh tế

Hiện nay, hội nhập quốc tế sâu rộng đang diễn ra mạnh mẽ trong nước và trên thế giới. Hà Giang cần chuẩn bị các tiền đề, thời cơ để sẵn sàng hội nhập, mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương trong nước và quốc tế.

Hà Giang là tỉnh miền núi, biên giới cực Bắc của Tổ quốc, có vị trí địa chính trị đặc biệt quan trọng. Hiện nay, quy mô kinh tế của tỉnh Hà Giang còn nhỏ lẻ, nông nghiệp chỉ có một vài sản phẩm đặc trưng, du lịch đang trong giai đoạn phát triển... giao thông kết nối với các địa phương khác chủ yếu bằng đường bộ, đa phần diện tích là đất đồi núi, rất khó xây dựng các khu công nghiệp để thu hút vốn đầu tư.

Với đặc thù là tỉnh địa đầu của Tổ quốc, đa số dân cư là người dân tộc thiểu số, tỉnh Hà Giang xác định phát triển kinh tế phải gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh và bền vững; phải có tư duy đột phá để tạo ra những cơ hội mới, động lực tăng trưởng mới cho sự hội nhập và phát triển.

Trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Giang tập trung vào 3 đột phá chính:

Thứ nhất, tập trung phát triển hạ tầng đồng bộ, nhất là giao thông đối ngoại, hạ tầng biên giới, khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành trung tâm xuất nhập khẩu và logistics.

Thứ hai, phát triển nông nghiệp gắn với phát triển du lịch và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.



Hình 3.1. Hội nghị thẩm định Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 vào tháng 2/2023

(Nguồn: Duy Tuấn)

Thứ ba, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Như vậy, đứng trước bối cảnh của xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, tỉnh Hà Giang đã nhận diện được thế mạnh và khó khăn thách thức, từ đó có sự chuẩn bị lộ trình để phát huy nội lực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội để sẵn sàng hội nhập để phát triển, phát triển để hội nhập.

Quá trình hội nhập diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, bắt đầu từ kinh tế là lĩnh vực được chú trọng nhiều nhất, đến chính trị, quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội, môi trường...



1. Hãy cho biết “hội nhập” là gì? Quá trình hội nhập diễn ra trên những lĩnh vực nào?
2. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, Hà Giang có những thuận lợi và khó khăn, thách thức gì?
3. Tỉnh Hà Giang đã chuẩn bị những điều kiện nào để sẵn sàng hội nhập trong nước và quốc tế?
4. Theo em, vì sao phải tăng cường nội lực? Việc tăng cường nội lực có ý nghĩa thế nào đối với việc hội nhập của tỉnh Hà Giang?

2. Một số thành tựu trong hội nhập, phát triển kinh tế đối ngoại

Tỉnh Hà Giang xác định: hội nhập, phát triển kinh tế đối ngoại là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là động lực để cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy tái cơ cấu một số ngành kinh tế của địa phương như thương mại dịch vụ, nông nghiệp, kinh tế cửa khẩu và du lịch...

2.1. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Kim ngạch xuất, nhập khẩu của tỉnh Hà Giang liên tục tăng lên nhờ việc mở rộng và đa dạng hoá thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của người dân trong tỉnh.

Bảng 1. Kim ngạch xuất nhập khẩu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2001- 2021

(Đơn vị: triệu USD)

Năm	2001	2005	2010	2015	2020	2021
Xuất khẩu	2,7	3,3	10,5	92,5	175,6	184,9
Nhập khẩu	1,4	5,5	11,2	77,2	60,4	223,0

(Nguồn: Biên tập theo Niên giám thống kê tỉnh Hà Giang)

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là hàng công nghiệp nặng, khoáng sản; hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp như tinh bột, ván bóc, chè khô. Cơ cấu hàng xuất khẩu đã có sự thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng hàng hoá đã qua chế biến, hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô.

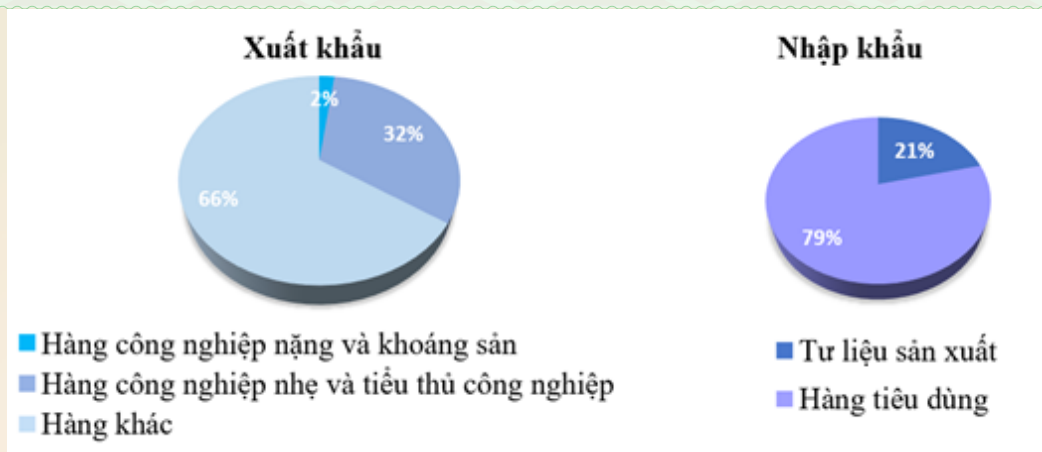
**Hình 3.2. Sản phẩm củ cải muối của huyện Xín Mần được đóng thùng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản**

(Nguồn: An Giang)

Thị trường xuất khẩu được mở rộng. Trước đây các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh chủ yếu được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Đài Loan. Một số sản phẩm như chè chế biến, hiện nay ngoài thị trường Trung Quốc và Đài Loan đã xuất sang thị trường các nước Đông Âu, Trung Đông; quặng antimon kim loại đã được xuất sang Pháp, Đức và một số nước phát triển khác.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là tư liệu sản xuất (thiết bị thủy điện, linh kiện ô tô, máy móc phục vụ nông nghiệp) và hàng tiêu dùng, rau quả tươi. Tổng giá trị nhập khẩu tăng cao do nhiều doanh nghiệp của tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển sản xuất, nhập một số dây chuyền sản xuất với giá trị lớn¹.

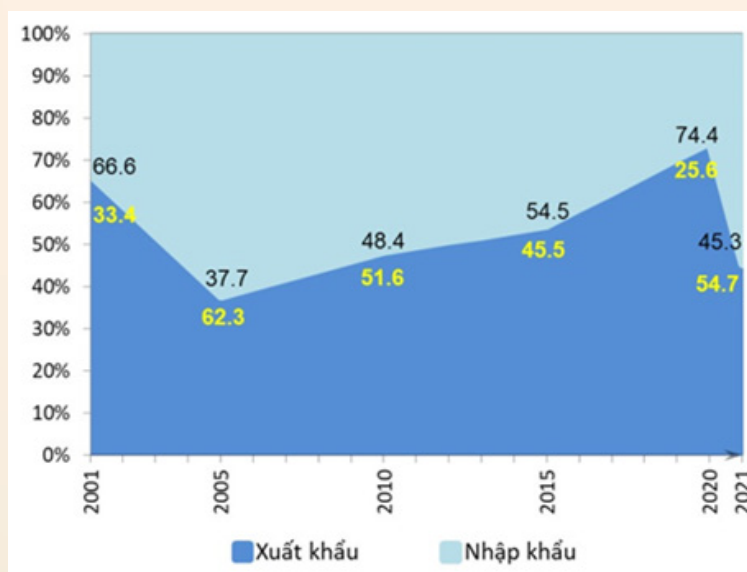
1 Dây chuyền tuyển luyện antimon kim loại (Công ty Cơ khí khai thác khoáng sản), dây chuyền tuyển luyện quặng mangan của Công ty TNHH Phả Lại, dây chuyền tuyển luyện



Hình 3.3. Cơ cấu giá trị hàng xuất, nhập khẩu của Hà Giang năm 2020

(Nguồn: Biên vẽ theo số liệu Niên giám thống kê Hà Giang)

Chương trình phát triển kinh tế biên mậu bước đầu đạt được kết quả tích cực. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh liên tục tăng. Điểm nổi bật của hoạt động xuất, nhập khẩu giai đoạn từ năm 2001 trở đi là đã có sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động xuất, nhập khẩu, trong đó các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có đóng góp tích cực nhất.



Hình 3.4. Cơ cấu giá trị hàng hóa xuất, nhập khẩu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2001- 2021

(Nguồn: Biên vẽ theo niên giám thống kê Hà Giang)

quặng sắt của các công ty: Sông Lô, Giang Sơn, dây truyền sản xuất giấy để, giấy vàng mã của Công ty Chế biến nông, lâm sản, thực phẩm Bắc Quang và nhiều máy móc thiết bị, phương tiện, nguyên liệu phục vụ sản xuất của các doanh nghiệp (Cục Thống kê tỉnh Hà Giang (2021), *Hà Giang 30 năm tái lập qua những con số thống kê*, NXB Thống kê).



1. Kể tên những sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu của Hà Giang.
2. Nhận xét về tình hình xuất, nhập khẩu của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2001- 2021 và giải thích về sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của tỉnh Hà Giang trong giai đoạn 2001- 2021.

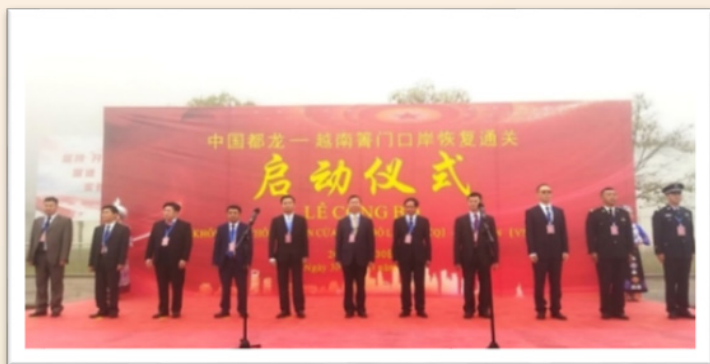
2.2. Hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư qua biên giới

Là một tỉnh biên giới, Hà Giang thực hiện hợp tác toàn diện với các tỉnh biên giới Trung Quốc và hợp tác, liên kết chặt chẽ với các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc như Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên. Thực hiện duy trì hợp tác, gắn kết dưới nhiều hình thức như hội đàm định kỳ (trực tiếp, trực tuyến), tổ chức các phiên họp nhóm, hội nghị, hội chợ, gửi và tiếp nhận hàm thư...

Hoạt động thương mại, dịch vụ qua biên giới chuyển biến tích cực, xuất nhập khẩu hàng hóa chiếm tỷ trọng ngày càng cao; kết cấu hạ tầng cửa



Hình 3.5. Chương trình gặp gỡ đầu xuân và Hội nghị hợp tác giữa các tỉnh biên giới Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hà Giang với khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc, năm 2022)
(Nguồn: Thu Phương)



Hình 3.6. Khôi phục thông quan cửa khẩu Xín Mần - Đô Long huyện Xín Mần

(Nguồn: Cao Cường).

khẩu, hạ tầng thương mại biên giới được quan tâm đầu tư; cải cách thủ tục hành chính tại các cửa khẩu quốc tế được thực hiện tốt; quốc phòng - an ninh vùng biên giới được đảm bảo.

Công tác ngoại giao kinh tế đã góp phần tích cực vào kết quả thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, các nguồn viện trợ nước ngoài, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển địa phương¹.

Cơ sở hạ tầng ở các cửa khẩu, chợ biên giới đang được quy hoạch và từng bước đầu tư xây dựng tạo điều kiện cho dân cư hai bên biên giới đi lại thuận lợi, hoạt động biên mậu và tiểu ngạch diễn ra phổ biến và dễ dàng.



Hình 3.7. Lãnh đạo Bộ Ngoại giao, tỉnh Hà Giang, tỉnh Vân Nam, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng cắt băng chính thức nâng cấp cửa khẩu Thanh Thủy – Thiên Bảo từ cửa khẩu quốc gia lên cửa khẩu quốc tế

(Nguồn: Khánh Toàn)

1 Giai đoạn 2015- 2022, tỉnh đã vận động thu hút 17 chương trình, dự án ODA với tổng vốn 4.642,762 tỷ đồng; vận động, tiếp nhận 305 chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài, các khoản viện trợ không hoàn lại nước ngoài với tổng kinh phí ký cam kết là 703,8 tỷ đồng, giải ngân thực hiện là 599,3 tỷ đồng. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 05 dự án FDI còn hiệu lực hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký là 4,04 triệu USD (tương đương 92,96 tỷ đồng), (nguồn: Một số kết quả nổi bật về kinh tế đối ngoại, giai đoạn 2015-2022 của tỉnh Hà Giang - tuyengiao.hangiang.gov.vn).

Chợ biên giới được hình thành từ lâu do nhu cầu trao đổi hàng hoá của người dân hai bên biên giới. Chợ biên giới là “đòn bẩy” cho hoạt động giao thương của các xã biên giới, kích thích sản xuất phát triển. Đến nay đã có 27 chợ biên giới được mở, trong đó có 8 chợ cửa khẩu, một số chợ biên giới đang được đầu tư xây dựng như chợ Xín Mần, Săm Pun, Bạch Đích, Sơn Vĩ, Thượng Phùng, Xín Cái, Pà Vầy Sủ, Chí Cà, Nàn Xỉn,...

Các chợ được đầu tư xây dựng sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác, giao lưu, trao đổi hàng hoá của cư dân biên giới. Chợ thường họp theo phiên. Các mặt hàng được người dân mang đi chợ gồm: nông sản như ngô, đậu tương, lợn, rượu và mua về những vật dụng cần thiết trong sinh hoạt hàng ngày.

Ngày chợ phiên vùng biên giới, người dân và thương nhân bên kia biên giới sang trao đổi và thu mua nông sản, bán nông cụ sản xuất, hoa quả... Thông qua hoạt động giao thương, người dân hai bên biên giới có cơ hội trao đổi, giao lưu văn hóa, kinh nghiệm làm ăn... Qua đó, góp phần tăng tình đoàn kết giữa các dân tộc, tình hữu nghị của cư dân hai bên biên giới. Chợ biên giới còn có vai trò quan trọng trong việc trao đổi hàng hoá của nhân dân, kích thích sản xuất phát triển, tạo điều kiện hình thành nền nông nghiệp hàng hoá ở các xã biên giới.



1. Nhận xét về một số thành tựu trong hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư qua biên giới của tỉnh Hà Giang. Theo em, những yếu tố nào quyết định thành công trong hoạt động xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư?

2. Vẽ lược đồ hành chính tỉnh Hà Giang và xác định:

- Các tỉnh của Trung Quốc có chung đường biên giới với tỉnh Hà Giang.
- Cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu phụ của Hà Giang.

3. Theo em, bên cạnh những thành tựu đạt được, tỉnh Hà Giang còn có khó khăn, hạn chế gì trong công tác xúc tiến thương mại?

4. Nhận diện và chỉ ra:

- Những giá trị của hoạt động giao thương của chợ biên giới Hà Giang;
- Những rủi ro, nguy cơ về văn hóa và an ninh - quốc phòng và biện pháp phòng ngừa từ những hoạt động giao thương đó.

3. Định hướng phát triển thương mại biên giới gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Hà Giang

3.1. Đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng biên

Công tác phát triển thương mại biên giới của tỉnh Hà Giang luôn được đặt song hành với đảm bảo quốc phòng – an ninh vùng biên với những định hướng, kế hoạch cụ thể, khoa học và thực tiễn¹. Trong đó, công tác phối hợp, hợp tác, ngoại giao là chủ trương xuyên suốt. Cụ thể:

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh, đáp ứng yêu cầu mở rộng, giao lưu, hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác với các lực lượng quản lý biên giới tỉnh Vân Nam, Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) trong lĩnh vực quản lý, kiểm soát cửa khẩu, lối mở, an ninh khu vực biên giới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến biên giới, cửa khẩu. Tăng cường công tác quản lý xuất, nhập cảnh; quản lý người nước ngoài, quản lý phương tiện giao thông tạm nhập, tái xuất qua biên giới vào địa bàn.

- Đảm bảo an ninh kinh tế, chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, kịp thời xử lý những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thường xuyên phối hợp với các lực lượng bảo vệ biên giới nước đối diện tuyên truyền phổ biến pháp luật và tuân tra song phương, giải quyết tốt các vụ việc trên biên giới; bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới. Đẩy mạnh công tác đối ngoại giữa chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng hai bên biên giới để tạo điều kiện cho việc phát triển thương mại biên giới; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

¹ UBND tỉnh Hà Giang, Kế hoạch số 212/ KH-UBND. Phát triển thương mại biên giới gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.



1. Nhận xét về các biện pháp thực hiện đảm bảo quốc phòng – an ninh vùng biên của tỉnh Hà Giang.
2. Trong đảm bảo an ninh kinh tế cần chú trọng phòng ngừa những loại tội phạm nào?
3. Tìm hiểu và cho biết những hành vi mà tội phạm công nghệ cao có thể gây nguy hại cho mỗi cá nhân và tổ chức. Chúng ta có thể phòng ngừa loại tội phạm này như thế nào?
4. Vì sao công tác phối hợp, hợp tác, ngoại giao là chủ trương xuyên suốt trong công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng biên?

3.2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cửa khẩu, chợ biên giới

Hiện nay, tỉnh Hà Giang hiện có 01 cặp cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo; 03 cặp cửa khẩu phụ: Săm Pun - Điền Bồng, Xín Mần - Đò Long, Phó Bảng - Đồng Cán và 11 lối mở (đường qua lại biên giới) ở các xã như Bạch Đích (Yên Minh), Thành Tín (Hoàng Su Phì), Tùng Vài (Quản Bạ),... Để đẩy mạnh công tác hội nhập và phát triển kinh tế, tỉnh Hà Giang chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, tập trung đầu tư, nâng cấp xây dựng khu kinh tế cửa khẩu. Cụ thể:

a. Tập trung đầu tư và xây dựng khu kinh tế cửa khẩu

- Trước hết, xây dựng khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, là cửa ngõ giao thương quốc tế, đầu mối giao thông, xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh quan trọng, là cầu nối giữa tỉnh Vân Nam, Trung Quốc với miền Bắc Việt Nam, giữa các nước ASEAN với các nước Đông Bắc Á; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, tập trung hình thành các trung tâm thương mại và tổ hợp dịch vụ logistics¹; triển khai thực hiện chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực

¹ Dịch vụ Logistics: Là hoạt động thương mại, bao gồm các hoạt động vận chuyển hàng hoá từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng: Đóng gói, lưu kho, vận chuyển, thủ tục Hải Quan...

từ bên ngoài tham gia đầu tư cho cơ sở hạ tầng và logistics phục vụ hoạt động kinh tế cửa khẩu, trên cơ sở đảm bảo lợi ích dung hòa giữa doanh nghiệp và địa phương.

- Trong giai đoạn 2021 - 2025 ưu tiên thực hiện đầu tư phát triển hệ thống logistics khu bờ Đông sông Lô, khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu vực cửa khẩu song phương Xín Mần; Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu Săm Pun - Điện Bồng theo lộ trình nâng cấp thành cửa khẩu song phương, lối thông quan hàng hóa thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo, lối mở Lũng Làn - Lộng Bình (Mốc 504). Hoàn thiện các thủ tục mở một số chợ biên giới trên tuyến biên giới của tỉnh Hà Giang khi có đủ điều kiện.

b. Kết nối, nâng cấp mạng lưới giao thông

- Mở rộng kết nối tuyến vận tải hàng hóa và hành khách giữa khu vực biên giới qua các cửa khẩu với các địa phương Trung Quốc giáp biên với Hà Giang;

- Xây dựng các tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, tuyến đường cao tốc nối Hà Giang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai;

- Nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ 279 (đoạn Việt Quang - Nghĩa Đô);



Hình 3.8. Lễ khởi công cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) vào 5/2023

(Nguồn: Tác giả)

- Ưu tiên đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông trọng điểm kết nối liên vùng, nhất là đường ra các cửa khẩu.



1. Hãy tìm hiểu về hệ thống logistics và cho biết vai trò của nó đối với sự phát triển của kinh tế biên mậu.

2. Em đánh giá như thế nào về chủ trương đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cửa khẩu, chợ biên giới đối với vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế?

3.3. Chính sách thúc đẩy kinh tế biên mậu, xúc tiến thương mại và đầu tư qua biên giới

- *Áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả thông quan tại cửa khẩu*

Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa qua cửa khẩu, trong đó ưu tiên các mặt hàng nông sản tươi sống, thủy hải sản; hoàn thiện việc công khai thu phí tại cửa khẩu nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho khu vực cửa khẩu.

- *Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại qua biên giới Việt - Trung*

Phối hợp với Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), luân phiên tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại biên giới gắn với hội chợ thương mại quốc tế; tổ chức các chương trình, hội nghị kết nối thương nhân xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, lâm thủy hải sản, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh có tiềm năng xuất khẩu sang Trung Quốc.

- *Tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư*

Xúc tiến, mời gọi các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm đầu tư vào các dự án sản xuất kinh doanh, công nghiệp chế biến gắn với xuất nhập khẩu hàng hóa có tính liên kết vùng vào khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Rà soát tổng thể quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, bố trí quỹ đất sạch phù hợp với quy hoạch để thu hút các dự án đầu tư. Mở rộng

quy mô hệ thống kho bãi đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa và đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực cửa khẩu.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động các dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu tại cửa khẩu

Tập trung khai thác, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu song phương Xín Mần - Đô Long và cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo gắn với các biện pháp quản lý nhà nước để điều tiết thông quan hàng hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động các dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu: hỗ trợ khai báo hải quan, tư vấn thuê và các loại giấy phép, hỗ trợ thông quan và thanh lý hàng hóa,...



1. Nhận xét về chính sách thúc đẩy kinh tế biên mậu, xúc tiến thương mại và đầu tư qua biên giới của tỉnh Hà Giang. Theo em, chính sách nào có ý nghĩa lâu dài, mang tính bền vững? Chính sách nào nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn trước mắt?

2. Với chính sách này, người nông dân, nhà sản xuất, thương nhân được hưởng lợi ở những khâu nào trong hoạt động xuất nhập khẩu?



LUYỆN TẬP

Dựa vào bảng số liệu: Kim ngạch xuất nhập khẩu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2001- 2021 (Bảng 1), em hãy:

1. Tính tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu, nhập khẩu tỉnh Hà Giang qua các năm.

2. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu, nhập khẩu tỉnh Hà Giang qua các năm.



VẬN DỤNG

Hãy sưu tầm tài liệu và viết báo cáo về một thế mạnh kinh tế đối ngoại nổi bật tỉnh Hà Giang.

Chủ đề 4**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN
DU LỊCH HÀ GIANG****MỤC TIÊU**

- Trình bày được các loại tài nguyên du lịch của tỉnh Hà Giang.
- Phân tích được thực trạng và xu hướng phát triển của du lịch tỉnh Hà Giang.
- Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch ở tỉnh Hà Giang.
- Rèn luyện kỹ năng khảo sát, thực hiện dự án...
- Yêu quê hương, có ý thức trách nhiệm cống hiến cho sự phát triển du lịch địa phương.

**MỞ ĐẦU**

Ngày 02/8/2021, Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Nghị quyết số 11/NQ-TU về phát triển du lịch Hà Giang giai đoạn 2021- 2025. Trong đó, nêu rõ: Phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Mục tiêu đến năm 2025, du lịch trở thành ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh Hà Giang.



1. Du lịch là gì?
2. Vì sao phát triển du lịch được coi là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Hà Giang trong giai đoạn hiện nay?
3. Mỗi cá nhân có vai trò, trách nhiệm như thế nào trong thực hiện mục tiêu phát triển du lịch của tỉnh?



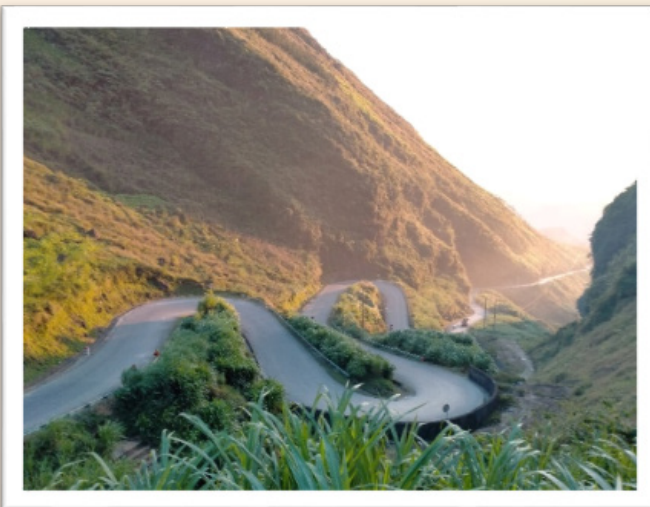
KIẾN THỨC MỚI

1. Tài nguyên du lịch tỉnh Hà Giang

1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Địa chất, địa hình là một tài nguyên du lịch nổi bật ở Hà Giang so với những tỉnh khác.

Nằm trong khu vực địa hình vùng núi cao phía bắc lãnh thổ Việt Nam, Hà Giang là một quần thể núi non hùng vĩ, địa hình hiểm trở, có độ cao trung bình từ 800m đến 1.200m so với mực nước biển với cao nguyên và thung lũng, sông suối còn hoang sơ nên tạo thành nhiều thắng cảnh đẹp, nhiều ghềnh thác, hang động hình khối, kì thú và hấp dẫn.



Hình 4.1. Cảnh đẹp nhìn từ dốc Thảm Mã trên Cao nguyên đá Đồng Văn

(Nguồn: Tác giả)

Vùng cao núi đá phía Bắc với nhiều địa hình karst (núi đá vôi), bề mặt lởm chởm sắc nhọn, thành vách dựng đứng; bạt ngàn đá tai mèo, trải dài trùng điệp, địa hình hiểm trở; nhiều hang động, tạo nên nhiều phong cảnh đẹp, thu hút khách du lịch tham quan.

Năm 2010, Cao nguyên đá Đồng Văn đã được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu, trở thành công viên địa chất đầu tiên của Việt Nam và thứ hai ở Đông Nam Á, mở ra một triển vọng to lớn trong phát triển du lịch.

Vùng cao núi đất phía Tây, trên dải núi cao Tây Côn Lĩnh cũng có các đỉnh núi có giá trị du lịch như đỉnh Gia Long, Chiêu Lầu Thi; những ruộng bậc thang nối nhau từ thấp lên cao ở huyện Hoàng Su Phì... Ở vùng đồi núi thấp, các hang động là dạng địa hình có giá trị du lịch như

Hang Chui (xã Phương Thiện); Núi Cấm (phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang)...



Hình 4.2. Ruộng bậc thang (huyện Hoàng Su Phì)

(Nguồn: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)

- Khí hậu Hà Giang mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa khá phức tạp, được chia thành ba vùng khí hậu: Vùng cao núi đá phía Bắc, vùng cao núi đất phía Tây và vùng đồi núi thấp. Nhìn chung, khí hậu Hà Giang quanh năm mát mẻ, không khí



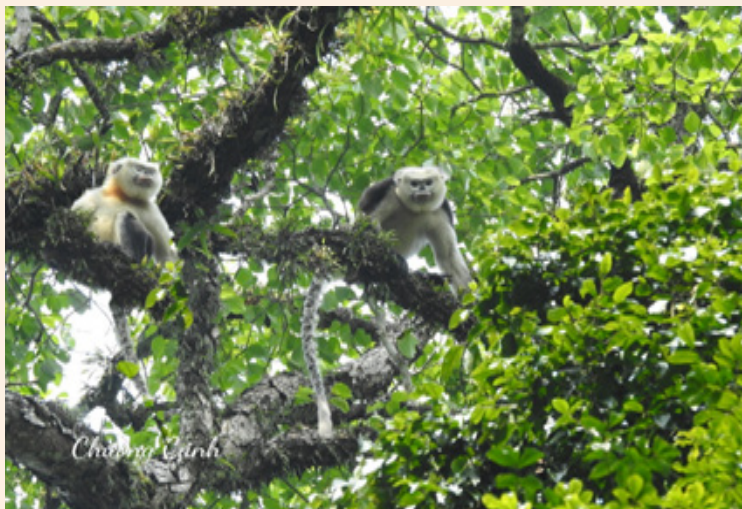
Hình 4.3. Băng tuyết phủ kín nhiều nơi trên Cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang)

(Nguồn: Minh Đức)

trong lành, thích hợp là điểm đến nghỉ dưỡng, thư giãn. Ngoài ra, do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kết hợp với độ cao của địa hình làm cho vùng núi cao có mùa đông rất lạnh, sương mù bao phủ tạo thành cảnh đẹp, nhiều nơi xuất hiện băng tuyết, trở thành địa chỉ thu hút khách du lịch.

- Hà Giang có mạng lưới sông ngòi tương đối dày đặc, độ dốc lớn, nhiều ghềnh thác, không thuận lợi cho giao thông đường thủy nhưng có tiềm năng du lịch. Có thể khai thác phát triển dịch vụ du thuyền trên sông Nho Quế, sông Lô, sông Miện, sông Gâm...; các khe suối, thác nước, bãi cạn ven sông có thể là điểm dừng chân, picnic, cắm trại...

- Sinh vật: Hà Giang có diện tích rừng tương đối lớn (năm 2020 có 460.044,3 ha, trong đó phần lớn là diện tích rừng tự nhiên với diện tích 381.823,8 ha) với nhiều động vật, thực vật quý hiếm, nhiều khu rừng nguyên sinh chưa được khai thác, môi trường sinh thái trong



Hình 4.4. Voọc mũi hếch ở rừng đặc dụng Khu Ca

(Nguồn: Trương Xuân Cảnh)

lành và chứa đựng nhiều tiềm năng du lịch sinh thái của tỉnh. Đặc biệt, có các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng là những địa chỉ du lịch sinh thái như: khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh, Bát Đại Sơn, Du Già, Phong Quang,...



1. Xác định trên bản đồ một số điểm du lịch tự nhiên ở Hà Giang.
2. Hãy lựa chọn và giới thiệu chi tiết về một điểm du lịch tự nhiên ở Hà Giang.

1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

- Hà Giang có nhiều di tích lịch sử - văn hoá để phát triển du lịch, bao gồm các di tích khảo cổ học như Bãi đá cổ Nấm Dần, hang Nà Chảo; di tích lịch sử: Cột cờ Lũng Cú, Căng Bắc Mê, Tiểu khu Trùng Con; di tích kiến trúc nghệ thuật: Khu nhà họ Vương; chuông chùa Sùng Khánh, chuông chùa Bình Lâm...



Hình 4.5. Lễ hội cầu mưa của người Lô Lô

(Nguồn: Minh Chuyên)

- Hà Giang là địa bàn sinh sống của 19 dân tộc, mỗi dân tộc đều có các lễ hội mang bản sắc văn hóa riêng: Lễ hội Lồng Tồng, Lễ hội Gầu Tào, Nghi lễ Cấp sắc, Lễ hội chợ tình Phong lưu Khâu Vai, Lễ hội Nhảy lửa, Tết của người Lô Lô... Tính đến năm 2023, toàn tỉnh có 20 lễ hội truyền thống được công nhận cấp quốc gia.

- Hiện nay, các làng nghề thủ công truyền thống còn là điểm tham quan hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Một số nghề truyền thống nổi bật ở Hà Giang: Dệt lanh, chạm bạc, làm khèn, làm giấy bản, nghề rèn, nghề đan lát...



Hình 4.6. Thiếu nữ dệt lanh

(Nguồn: Tác giả)

- Để khai thác hiệu quả các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh, năm 2006, mô hình “Làng du lịch cộng đồng” đã

được xây dựng và phát triển ở các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch. Một số làng văn hóa tiêu biểu như: Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Nặm Đăm, Làng văn hóa du lịch Lũng Cẩm, Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Hạ Thành, Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Pả Vi Hạ, Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Lô Lô Chải... trải dài trên Cao nguyên đá.

- Ẩm thực Hà Giang phong phú và đa dạng; là sự kết tinh của tình yêu lao động, sự đúc kết kinh nghiệm, mang mạch nguồn văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hà Giang, tạo nên những giá trị ẩm thực đậm hương vị núi rừng, làm say lòng thực khách khi đến với Hà Giang.

- Nghệ thuật và trò chơi dân gian của mỗi dân tộc Hà Giang thường gắn liền với đời sống và các dịp lễ hội, mang sắc thái văn hóa riêng của các dân tộc, như: hát Then, hát cọi, hát sli, múa khèn, ném còn, đẩy gậy, đánh yến, kéo co... Các hoạt động này không chỉ góp phần tạo sân chơi



Hình 4.7. Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Pả Vi Hạ, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc

(Nguồn: Minh Chuyên)



Hình 4.8. Cây chè Shan tuyết cổ thụ huyện Hoàng Su Phì
(Ảnh của Chu Việt Bắc)

vui tươi, bổ ích, lành mạnh trong nhân dân các dân tộc mà còn góp phần quảng bá du lịch tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, trang phục, phong tục tập quán, nếp sống văn hóa của các dân tộc Hà Giang cũng mang những nét đặc sắc riêng, góp phần tạo nên sản phẩm du lịch đa dạng.



1. Vẽ lược đồ tỉnh Hà Giang và xác định một số điểm di tích văn hóa - lịch sử, làng văn hóa, làng nghề thủ công truyền thống ở Hà Giang.

2. Hoàn thành bảng thông tin về lễ hội:

TT	Tên lễ hội	Dân tộc	Thời gian	Hoạt động lễ hội	Ý nghĩa lễ hội	Thông tin khác
1						
2						
3						
4						
...						

3. Hãy giới thiệu chi tiết về một lễ hội của dân tộc em.

4. Xây dựng tour du lịch trải nghiệm tại địa phương nơi em sinh sống.

2. Thực trạng phát triển ngành du lịch ở tỉnh Hà Giang

Tuy có nhiều tiềm năng, lợi thế nhưng du lịch tỉnh Hà Giang mới phát triển trong hơn một thập kỷ, đang còn nhiều khó khăn, thách thức. Tỉnh Hà Giang đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, dự án đầu tư, thúc đẩy phát triển du lịch.

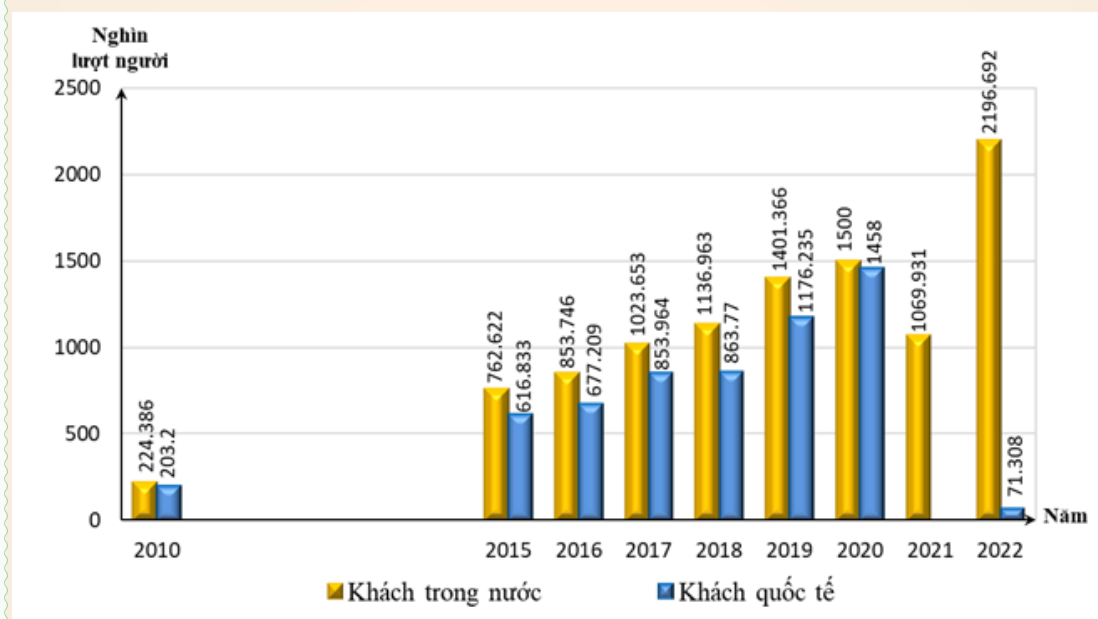
Từ năm 2010, cùng với đầu tư cơ sở hạ tầng, các hoạt động xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh, văn hoá, con người Hà Giang đến với du khách trong và ngoài nước được đẩy mạnh, tạo tiền đề để xây dựng Hà Giang từng bước trở thành một trong những trung tâm du lịch quốc gia, là điểm

đến được ưu tiên của du khách trong và ngoài nước¹.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 đạt 11.904,6 tỷ đồng, trong đó dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành là 1.367,5 tỷ đồng².

2.1. Khách du lịch và doanh thu từ du lịch

Theo đà tăng trưởng chung của ngành du lịch trong cả nước, lượng khách du lịch đến Hà Giang cũng được tăng lên khá nhanh theo xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Lượng du khách trong và ngoài nước đến với Hà Giang năm 2022 ước đạt 2,2 triệu lượt khách (tăng hơn 8 lần so với năm 2010)³.



Hình 4.9. Biểu đồ số lượt khách du lịch đến Hà Giang giai đoạn 2010 – 2022

(Nguồn: Tác giả)

Khách du lịch đến Hà Giang với nhiều mục đích: trải nghiệm thắng cảnh đẹp và môi trường văn hóa giàu bản sắc, tham quan nghỉ dưỡng tại các làng văn hóa du lịch, khám phá Cao nguyên đá Đồng Văn, tham dự lễ hội truyền thống, thăm lại chiến trường xưa và du lịch tâm linh...

- 1 Cục thống kê tỉnh Hà Giang (2021), *Hà Giang 30 năm tái lập qua những con số thống kê*, NXB Thống kê.
- 2 Niên giám thống kê tỉnh Hà Giang, 2022.
- 3 Niên giám thống kê tỉnh Hà Giang, 2022.

- Với việc nỗ lực áp dụng nhiều chính sách, giải pháp nhằm mời gọi đầu tư du lịch, xây dựng và quảng bá, phát triển sản phẩm du lịch... các dịch vụ du lịch ở Hà Giang ngày càng phát triển, sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng hơn, thu hút ngày càng nhiều khách trong và ngoài nước. Doanh thu du lịch tăng lên nhanh chóng qua các năm 2015 - 2018. Năm 2021 - 2022, doanh thu du lịch giảm trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19¹. Tuy nhiên, giai đoạn này vẫn thu hút được nhiều lượt khách du lịch nội địa quan tâm đến sản phẩm du lịch trải nghiệm làng văn hóa, du lịch sinh thái.

Bảng 4.1. Doanh thu du lịch theo giá hiện hành

Năm	2015	2018	2019	2020	2021	2022
Triệu đồng	5.456	44.281	49.854	23.679	1.131	4.765

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hà Giang)



1. Đọc thông tin Hình 4.9: Biểu đồ số lượt khách du lịch đến Hà Giang giai đoạn 2010 – 2022. Lập bảng số liệu, so sánh tổng doanh thu du lịch của Hà Giang giai đoạn 2015 – 2018 và giai đoạn 2019 – 2022.

2. Từ số liệu lượt khách quốc tế và nội địa, hãy phân tích và chỉ ra những điều kiện lợi thế và hạn chế của du lịch Hà Giang trong thu hút khách du lịch.

3. Theo em, để tăng số lượt khách du lịch trong những năm tới, ngành du lịch Hà Giang cần chuẩn bị thêm những điều kiện gì?

4. Quan sát Hình 4.9 và Bảng 4.1, cho biết: Vì sao năm 2021 - 2022, doanh thu du lịch giảm bởi đại dịch COVID-19 nhưng doanh thu và số lượt khách nội địa lại tăng so với đà tăng trưởng chung của cả nước?

¹ Hà Giang 30 năm tái lập qua những con số thống kê, NXB Thống kê.

2.2. Sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác các giá trị tài nguyên du lịch để thoả mãn nhu cầu của khách tham quan. Sản phẩm du lịch của tỉnh Hà Giang phân theo 4 loại hình chính¹ như sau:

- Làng văn hóa du lịch cộng đồng

Sản phẩm làng văn hóa du lịch cộng đồng giữ vị trí vai trò quan trọng, góp phần phát triển kinh tế, bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá độc đáo của địa phương. Tính đến năm 2022, trên địa bàn toàn tỉnh có 40 làng văn hóa. Trong đó có 16 làng văn hóa du lịch tiêu biểu. Sự ra đời các làng văn hóa du lịch đã thu hút được lượng khách lớn đến tham quan, nghỉ dưỡng, cuộc sống cư dân làng văn hóa có nhiều thay đổi, phát triển.

Trong năm 2022 – 2023, có 04 thôn² được công nhận sản phẩm OCOP



Hình 4.10. Homestay tại làng văn hóa du lịch Nặm Đăm, xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ

(Nguồn: Tác giả)



Hình 4.11. Rước lễ vật tại miếu Ông, miếu Bà trong Lễ hội Chợ Phong lưu Khau Vai, xã Khau Vai, huyện Mèo Vạc

(Nguồn: Tác giả)

- 1 Tỉnh ủy Hà Giang, Báo cáo số 603/BC-TU, ngày 11/8/2023, Báo cáo thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tỉnh Hà Giang.
- 2 Làng du lịch văn hóa thôn Nà Ràng, thôn Quảng Hạ, huyện Xín Mần; thôn Lô Lô Chải, huyện Đồng Văn; thôn Nặm Đăm, huyện Quản Bạ (trong đó thôn Nặm Đăm được nhận giải thưởng ASEAN về lĩnh vực du lịch cộng đồng năm 2023).

lĩnh vực làng văn hóa du lịch, đạt từ 3 đến 4 sao. Thu nhập bình quân các hộ làm dịch vụ du lịch (Homestay) trung bình đạt 70 đến 90 triệu đồng/năm, có những hộ đạt doanh thu trên 100 triệu đồng/năm.

- Sản phẩm du lịch văn hóa

Sản phẩm du lịch văn hóa là các trải nghiệm du lịch đặc biệt mang đậm chất văn hóa và lịch sử, gồm nhiều loại hình như: di tích lịch sử - văn hoá; điểm lưu niệm sự kiện, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật; các nghi lễ, lễ hội; hoạt động lao động sản xuất và đời sống, sinh hoạt văn hóa của các tộc người,...

Các sản phẩm du lịch văn hóa luôn được khai thác, phát huy hiệu quả thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế địa phương.

- Sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, mạo hiểm; du lịch địa chất

Tỉnh Hà Giang đã biết tận dụng lợi thế về cảnh quan, giá trị đa dạng sinh học để khai thác du lịch. Hiện nay, Hà Giang có một số sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng mạo hiểm, du lịch địa chất hấp dẫn: Chinh phục đỉnh Tây Côn Lĩnh gắn với danh thắng quốc gia ruộng bậc thang Hoàng Su



Hình 4.12. Bình minh trên dòng sông Nho Quế, huyện Mèo Vạc
(Nguồn: Minh Chuyên)

Phì; tuyến đi bộ ngắm cảnh đèo Mã Pì Lèng tại xã Pải Lũng và Pải Vi, huyện Mèo Vạc; chèo thuyền kayak và du thuyền trên sông Nho Quế thám hiểm di sản hẻm vực Tu Sản...

Các sản phẩm du lịch địa chất tiêu biểu trên Cao nguyên đá Đồng Văn được đẩy mạnh gắn kết, khai thác trong các chương trình du lịch trên vùng Công viên địa chất, khảo sát, xây dựng các sản phẩm du lịch mới.

- Du lịch thương mại, biên giới

Hoạt động du lịch gắn với thương mại và mua sắm được phát triển tại các hội chợ, chợ phiên, chợ đêm; điểm trưng bày và quảng bá sản phẩm. Sản phẩm du lịch thương mại chủ yếu là sản phẩm thủ công truyền thống, hàng lưu niệm, quà tặng du lịch, sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh phục vụ du lịch như thổ cẩm vải lanh, chạm bạc, đan lát, cam sành, chè shan tuyết, mật ong bạc hà, thịt trâu bò khô, dược liệu và nhiều món ăn truyền thống được khách du lịch lựa chọn.

Hà Giang có đủ điều kiện cơ bản để phát triển du lịch biên giới với một số loại hình: du lịch vui chơi giải trí cuối tuần, thương mại cửa khẩu biên giới. Tuy nhiên, loại hình du lịch này chưa phát triển do cơ sở vật chất hạ tầng còn yếu kém, chưa hình thành các trung tâm thương mại có quy mô, thủ tục xuất nhập cảnh giữa hai nước tương đối phức tạp, ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh.



1. Sản phẩm du lịch là gì? Trình bày những loại hình chính của sản phẩm du lịch Hà Giang.

2. Phân tích những ưu điểm, lợi thế và khó khăn, hạn chế của mỗi loại hình sản phẩm du lịch.

3. Ở địa phương em có loại hình sản phẩm du lịch nào? Hãy chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu và giải pháp khắc phục để phát triển loại hình sản phẩm du lịch đó.

2.3. Lao động trong ngành du lịch

Lao động trong ngành du lịch bao gồm lực lượng lao động gián tiếp và trực tiếp. Lao động gián tiếp gồm lực lượng quản lý nhà nước về du lịch, quản lý về kinh doanh du lịch và lực lượng hỗ trợ các đơn vị kinh doanh du lịch¹. Lao động trực tiếp là lao động trực tiếp cung ứng và kinh doanh dịch vụ

¹ Lực lượng quản lý nhà nước về du lịch làm việc tại bộ, sở, phòng, ban quản lý về du lịch ở trung ương và địa phương; quản lý về kinh doanh du lịch tại công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng; lực lượng hỗ trợ kinh doanh du lịch: lực lượng phối hợp, liên kết kinh doanh du lịch (các nhân lực từ các bộ, sở, ban, ngành có liên quan đến công tác du lịch; lực lượng vật tư, thiết bị, nhân viên tạp vụ... về du lịch).

tại các đơn vị kinh doanh du lịch: Trong khách sạn là nhân lực đảm nhận các công việc buồng, bàn, bar, bếp...; trong kinh doanh lữ hành có nhân lực đảm nhận công tác điều hành tour du lịch, marketing du lịch và hướng dẫn du lịch...



Hình 4.13. Truyền dạy kỹ thuật múa trống và múa nón của người Giáy ở xã Tát Ngà, huyện Mèo Vạc

(Nguồn: Tác giả)

Đến nay, tổng số lao động trong ngành du lịch trên địa bàn tỉnh là trên 12.000 người, trong đó lao động trực tiếp là gần 6.000 người. Trong đó, lao động trực tiếp là lực lượng quan trọng, quyết định nhất đến giá trị và chất lượng sản phẩm du lịch, là nguồn lực góp phần đưa du lịch tỉnh Hà Giang phát triển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Hàng năm, ngành du lịch của tỉnh mở và duy trì từ 10 - 13 lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn về các lĩnh vực quản lý lưu trú, buồng, phòng, lễ tân, chế biến món ăn, dịch vụ du lịch tại các làng du lịch cộng đồng, tiếng Anh giao tiếp, hướng dẫn viên du lịch tại điểm của các doanh nghiệp du lịch và cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, lao động trực tiếp còn thiếu và yếu về kỹ năng làm du lịch, đây là thách thức lớn đối với ngành du lịch Hà Giang.

Muốn phát triển du lịch một cách bền vững, ngành du lịch tỉnh Hà Giang cần nguồn lực lao động trực tiếp đã qua đào tạo chuyên sâu trong từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là kỹ năng làm du lịch, tiếng Anh giao tiếp. Đây cũng là cơ sở trong việc định hướng nghề đối với giới trẻ Hà Giang hiện nay.



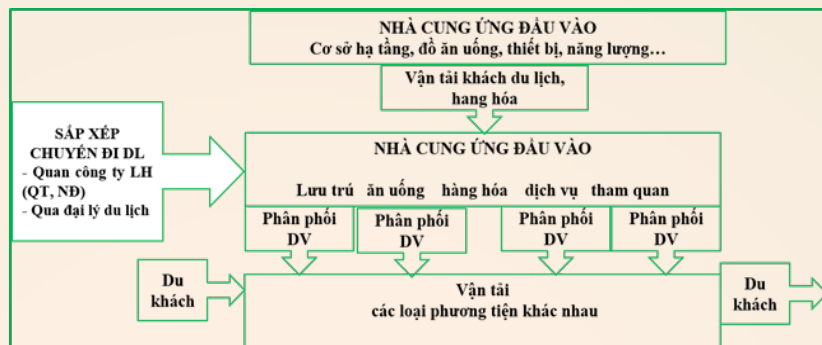
1. Lao động trong ngành du lịch bao gồm những lực lượng nào? Vì

sao lực lượng lao động trực tiếp là lực lượng quyết định nhất đến giá trị và chất lượng sản phẩm du lịch?

2. Lao động trong ngành du lịch Hà Giang đang gặp khó khăn, thách thức gì? Em hãy cho biết nguyên nhân và biện pháp để khắc phục điều đó.

2.4. Hoạt động hợp tác, liên kết phát triển du lịch

Nhằm tạo nên sức mạnh phát triển bền vững, ngành du lịch Hà Giang thực hiện hợp tác, liên kết, chịu sự tác động qua lại với các ngành



Hình 4.14. Chuỗi cung ứng trong phát triển du lịch

khác nhau để thực hiện đa dạng hóa sản phẩm du lịch, khai thác tối đa mọi tài nguyên, tiềm năng du lịch của Hà Giang, nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại trải nghiệm tốt nhất cho du khách. Cụ thể:

- Liên kết với ngành công thương trong kiểm định và đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa du lịch, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, qua đó thúc đẩy phát triển và tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa ngành nông - lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng các chuỗi cung ứng sản phẩm từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ (logistics).



Hình 4.15. Sản phẩm mật ong bạc hà, huyện Mèo Vạc được kiểm định chất lượng, tham gia vào chuỗi cung ứng logistics

(Nguồn: Tác giả)

- Liên kết với ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm sản và thủ công mỹ nghệ, tạo nên những sản phẩm đặc trưng, gắn với địa phương Hà Giang.

- Liên kết với nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để khai thác các sản phẩm như du lịch trải nghiệm, leo núi, khám phá bản địa, các sản phẩm thủ công truyền thống... Sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, chứng nhận hữu cơ, organic trưng bày trong các điểm du lịch, tham

gia vào chuỗi cung ứng hàng hoá trong nước và xuất khẩu. Liên kết ngành du lịch và thủ công nghiệp truyền thống sẽ góp phần tạo đòn bẩy cho thủ công nghiệp Hà Giang tham gia vào thị trường hàng hoá và nâng giá trị nhiều mặt hàng thủ công lâu đời, góp phần phát triển kinh tế, lưu truyền sản phẩm văn hóa truyền thống.



Hình 4.16. Người Lô Lô thôn Sảng Pả A, thị trấn Mèo Vạc với nghề thêu may truyền thống

(Nguồn: Tác giả)



Hình 4.17. Giao lưu Hát Then đàn tính vào buổi tối tại chợ Phương Thiện - Thành phố Hà Giang, tháng 10/2022

(Nguồn: Tác giả)

- Liên kết giữa các địa phương, vùng miền trong nước: Mỗi địa phương có một thế mạnh nhất định, là một bộ phận tạo nên chỉnh thể của tỉnh Hà Giang. Để phát triển du lịch với hiệu quả cao trên địa bàn tỉnh cần có sự thống nhất, liên kết giữa các vùng, các địa phương trong tỉnh, đồng thời có sự liên kết chặt chẽ với các địa phương khác bên ngoài.

- Phối hợp với các ngành, lĩnh vực khác, gắn du lịch với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tổ chức đào tạo các lớp chuyên môn sâu về hoạt động du lịch, đưa du lịch vào chương trình giáo dục, phát triển du lịch và tiêu thụ sản phẩm dựa trên nền tảng số, giới thiệu tour online trực tuyến, truyền thông xúc tiến quảng bá các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh ở trong nước và quốc tế.



Hình 4.18. Đoàn đại biểu Sở Văn hóa Du lịch tỉnh Vân Nam và Sở Văn hóa Thể thao Du lịch tỉnh Hà Giang chụp ảnh lưu niệm tại chương trình Hội đàm ngày 27/3/2023

(Nguồn: Văn Long)

- Mở rộng hợp tác quốc tế về du lịch thúc đẩy quá trình hội nhập của Hà Giang. Hà Giang thực hiện cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi phát triển du lịch quốc tế, đặc biệt là các hoạt động mở rộng quảng bá, xúc tiến, kết nối với các thị trường khách du lịch quốc tế tiềm năng của Việt Nam. Với cơ chế mở, không chỉ chính quyền mà các công ty du lịch, thậm chí các homestay cũng có thể ký hợp đồng thông qua các kênh trung gian...



1. Phân tích giá trị của liên kết ngành trong phát triển du lịch Hà Giang.
2. Hợp tác quốc tế có ý nghĩa như thế nào đối với phát triển du lịch tỉnh Hà Giang?

3. Xu hướng phát triển du lịch tỉnh Hà Giang

Hiện nay, du lịch Hà Giang có thể phát triển theo xu hướng sau:

- Xu hướng số hóa ngành du lịch

Số hóa ngành du lịch ngày nay không chỉ là một chiến lược tùy chọn mà trở thành xu hướng tất yếu, phải được thực hiện đối với ngành du lịch tỉnh Hà Giang. Hiện nay, ngành du lịch Hà Giang đã bước đầu tập trung vào các giải pháp mang tính chất nền tảng để phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh: hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch, bao gồm: doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, nhà hàng, hướng dẫn viên, khu điểm du lịch...; cung cấp thông tin điểm đến bằng cách quét mã QR code; đăng ký thông tin quảng bá du lịch qua Internet, truyền hình, website về du lịch, các ứng dụng du lịch trong nước và quốc tế như Traveloka, Booking.com... Phương thức thanh toán không tiếp xúc, hạn chế tiền mặt với tỷ lệ khách hàng sử dụng thẻ ATM/Visa ngày càng nhiều hơn.

- Xu hướng du lịch nội địa và chặng ngắn

Với những giá trị thiên nhiên và văn hóa sẵn có, du lịch Hà Giang hứa hẹn có thể tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù hướng tới phân khúc khách nội địa: khách du lịch trong nước, khách du lịch tại các tỉnh lân cận, khách du lịch là người Hà Giang... Trên cơ sở đó, các chuyến đi nội địa với chặng ngắn ngày càng trở nên hấp dẫn hơn đối với những người đam mê du lịch, kết hợp du lịch và trải nghiệm; du lịch gia đình; du lịch gắn với nghiên cứu, hội thảo, tụ họp bạn bè...

Xu hướng du lịch này không chỉ giúp phát triển kinh tế mà còn giúp du khách nội địa gia tăng hiểu biết về những giá trị văn hóa địa phương, từ đó mang lại những lợi ích về bảo tồn và phát triển bền vững cho du lịch Hà Giang.

- Xu hướng du lịch bền vững

Du lịch bền vững sẽ là một trong những xu hướng trong ngành du lịch của thời đại gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế mang tính ổn định với bảo vệ môi trường, tái sinh nguồn tài nguyên, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

Để đáp ứng xu thế phát triển này, ngành du lịch Hà Giang cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả các công cụ quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên, bảo đảm phát triển du lịch bền vững; tăng cường bố trí nguồn lực, thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch bền vững; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững; phát triển thị trường, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch bền vững.

- Xu hướng du lịch dựa vào cộng đồng

Du lịch dựa vào cộng đồng là xu hướng du lịch đặt cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động trải nghiệm du lịch: Cộng đồng được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và quản lý các hoạt động du lịch, được trao quyền và thụ hưởng lợi ích về tài chính từ việc bán các sản phẩm du lịch.

Tỉnh Hà Giang có nhiều điều kiện, lợi thế trong phát triển xu hướng du lịch này. Du khách có thể có trải nghiệm sản phẩm văn hóa du lịch cộng đồng tại các làng bản với những điều mới mẻ và độc đáo. Kinh phí chi trả cho các dịch vụ du lịch cộng đồng thường không quá cao, phù hợp với nhiều đối tượng khách du lịch.



1. Phân tích xu hướng du lịch tỉnh Hà Giang và cho biết: Yếu tố thời đại nào tác động đến xu hướng du lịch đó?
2. Vì sao, số hóa ngành du lịch là xu thế tất yếu trong phát triển du lịch ở Hà Giang hiện nay?
3. Du lịch nội địa đóng vai trò như thế nào trong phát triển du lịch?
4. Theo em, vì sao xu hướng du lịch bền vững giữ vai trò thiết yếu?
5. Phân tích những điều kiện, lợi thế của xu hướng du lịch cộng đồng ở Hà Giang.



LUYỆN TẬP

1. Vẽ sơ đồ tài nguyên du lịch Hà Giang.
2. Cho bảng số liệu:

Bảng 4.2. Số lượt khách du lịch nội địa

(Đơn vị: lượt người)

Số lượt khách	2010	2015	2018	2019	2020	2021	2022
Thuộc các cơ sở lưu trú phục vụ	263.849	525.949	850.702	849.404	674.580	531.257	933.144
Thuộc các cơ sở lữ hành phục vụ	15.441	43.713	51.289	54.531	26.333	7.416	5.280

- a) Tính cơ cấu số lượt khách du lịch đến Hà Giang giai đoạn 2010-2022.
 - b) Hãy vẽ biểu đồ thể hiện số lượt khách du lịch do các cơ sở lưu trú phục vụ và các cơ sở lữ hành phục vụ ở Hà Giang qua các năm.
 - c) Qua biểu đồ đã vẽ và bảng số liệu, rút ra nhận xét.
3. Hãy giới thiệu về một lễ hội truyền thống/ nghề thủ công truyền thống hoặc một tín ngưỡng ở địa phương.



VẬN DỤNG

1. Khảo sát giá trị du lịch cộng đồng tại địa phương nơi em sinh sống

- Lập phiếu khảo sát du khách địa phương về du lịch cộng đồng dựa trên các nội dung tiêu chí: phong tục tập quán sản xuất, văn hóa truyền thống, tài nguyên sinh vật, khí hậu, phong cảnh thiên nhiên.
- Vẽ biểu đồ kết quả khảo sát với các mức độ: rất hấp dẫn, hấp dẫn, bình thường, không hấp dẫn, rất không hấp dẫn.
- Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục của du lịch cộng đồng tại địa phương.

- Báo cáo sản phẩm thu hoạch trước lớp.

2. Lập dự án phát triển du lịch địa phương

2.1. Gợi ý tên dự án

- Dự án về chế biến các món ăn phục vụ du lịch cộng đồng.
- Dự án bảo tồn kiến trúc nhà truyền thống.
- Dự án liên kết du lịch trải nghiệm nông nghiệp.
- Dự án thiết kế tour du lịch tới các điểm đến trong xã, huyện, tỉnh của Hà Giang.

- Dự án đào tạo ngoại ngữ.

2.2. Hướng dẫn thực hiện

- Chia lớp thành 3-4 nhóm.
- Nhiệm vụ: Mỗi nhóm đưa ra một dự án thực hiện.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tùy chọn một địa điểm du lịch ở địa phương.
- Yêu cầu sản phẩm:
 - + Trình bày: trên giấy A₀, báo cáo trên lớp.
 - + Yêu cầu xây dựng dự án: mang tính khả thi, tiết kiệm, bền vững.
- Gợi ý: có thể gồm các nội dung sau:
 - + Trình bày lý do vì sao cần thực hiện dự án.
 - + Xác định mục tiêu dự án.
 - + Nội dung của dự án.
 - + Tiến trình thực hiện dự án.
 - + Dự tính kinh phí cần để thực hiện dự án.
 - + Chỉ ra lợi thế và khó khăn (nếu có) của dự án.
 - + Bản thiết kế dự án (nếu có).

Chủ đề 5**XU HƯỚNG VÀ SỰ LỰA CHỌN
NGÀNH, NGHỀ Ở HÀ GIANG****MỤC TIÊU**

- Xác định được những tiêu chí trong xu hướng chọn nghề.
- Trình bày được yêu cầu của xã hội về nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực lao động ở một số ngành, nghề hiện có ở Hà Giang.
- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân đối với từng nhóm nghề, nghề đang có ở Hà Giang.

**MỞ ĐẦU**

Nghề nghiệp là một lĩnh vực, ngành nghề lao động mang tính chất ổn định và gắn bó lâu dài với cuộc sống mỗi người. Việc lựa chọn đúng nghề nghiệp phù hợp với bản thân sẽ giúp con người tự tin hơn trong cuộc sống.



Bản thân chúng ta phù hợp với ngành, nghề gì trong tương lai? Chúng ta có thể lựa chọn nghề dựa trên cơ sở nào?



Hình 5.1. Chọn nghề gì cho tương lai?



KIẾN THỨC MỚI

1. Tìm hiểu những tiêu chí trong xu hướng lựa chọn nghề

Em hãy đọc thông tin dưới đây và thảo luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, một số nghề được coi là “hot” và trở thành sự lựa chọn hàng đầu của nhiều học sinh cuối cấp Trung học phổ thông, ví dụ: Các khối ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng; công nghệ thông tin; marketing; kỹ sư công nghệ ô tô; chăm sóc sức khỏe – y khoa; du lịch, dịch vụ...

Nhưng có một vấn đề xảy ra đối với ngành mang tính “thời thượng” đó là sự quá

tải nhân lực. Khi nhiều người ồ ạt chạy theo những khối ngành “hot”, sau khi ra trường có thể xảy ra dư thừa nguồn nhân lực, tỷ lệ người thất nghiệp hoặc phải làm trái ngành trái nghề sau khi tốt nghiệp đại học tăng cao. Vì thế việc lựa chọn nghề cần dựa trên một số tiêu chí: Sở thích, năng lực, cá nhân, nhu cầu xã hội, điều kiện hoàn cảnh gia đình, sức khỏe bản thân, thu nhập, môi trường làm việc...



Hình 5.2. Chọn nghề theo sở thích hay nhu cầu xã hội?

(Nguồn: Tác giả)



1. Nghề nào được coi là “hot” hiện nay và được nhiều người lựa chọn?
2. Nếu xếp theo thứ tự ưu tiên, em sẽ ưu tiên ngành, nghề nào trong số những ngành, nghề trên?

3. Điều gì sẽ xảy ra khi đa số chúng ta cùng lựa chọn một số ngành, nghề “hot” như trên?

4. Theo em, chúng ta có thể lựa chọn ngành, nghề dựa trên những tiêu chí nào? Vì sao?

5. Em sẽ lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân trong tương lai dựa trên những tiêu chí nào? Vì sao?

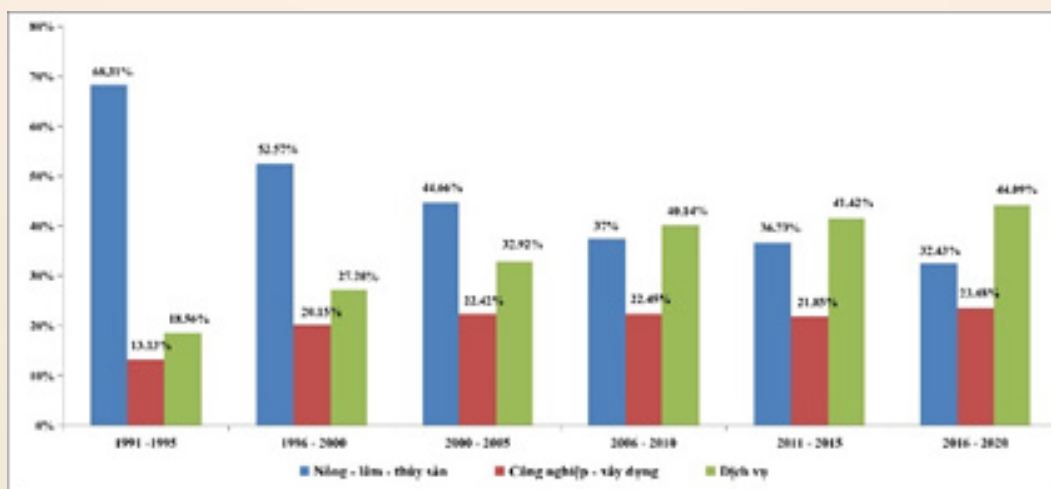
2. Xu hướng ngành, nghề ở tỉnh Hà Giang và sự lựa chọn ngành nghề

2.1. Tìm hiểu xu hướng ngành, nghề ở tỉnh Hà Giang

Xu hướng ngành, nghề tỉnh Hà Giang có sự ảnh hưởng, tác động bởi cơ chế chính sách, sự thay đổi cơ cấu kinh tế - xã hội và xu hướng của thời đại, trong mỗi thời kỳ lịch sử nhất định.

Tư liệu 1. Giai đoạn 1991 - 1995, cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 68,31%), công nghiệp và dịch vụ và các ngành khác chiếm số ít. Trong những giai đoạn sau, cơ cấu kinh tế thay đổi dần theo hướng giảm tỷ trọng nông lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại - du lịch. Đến giai đoạn 2016 - 2020, cơ cấu ngành nông lâm nghiệp - thủy sản giảm còn 32,43%, cao nhất là ngành thương mại và dịch vụ (44,09%).

(Hà Giang 30 năm tái lập qua những con số thống kê (2021), NXB Thống kê, tr.17).



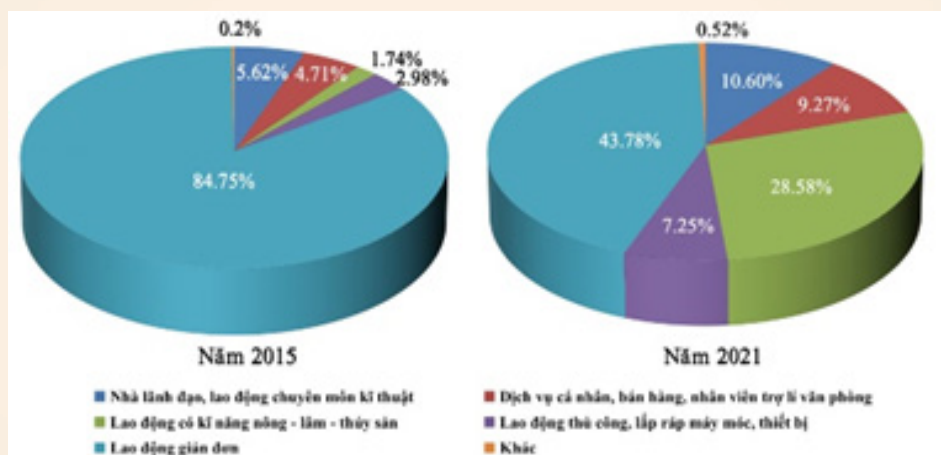
Hình 5.3. Biểu đồ cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang, giai đoạn 1991 - 2020

(Nguồn: Biên vẽ theo số liệu tại Báo cáo Hà Giang 30 năm tái lập qua những con số thống kê, NXB Thống kê, 2021)

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế Hà Giang trong mỗi thời kỳ đã tác động đến cơ cấu lao động, xu hướng ngành, nghề thay đổi, xã hội đặt ra những yêu cầu về nguồn nhân lực để thích ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương, tham gia vào hội nhập các lĩnh vực ở trong nước và quốc tế.

Cùng lĩnh vực ngành, nghề giống nhau nhưng yếu tố thời đại khác nhau, cơ chế chính sách khác nhau sẽ đặt ra yêu cầu rất khác nhau về cơ cấu lao động và xu hướng nghề.

Cuộc cách mạng 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ đến xu hướng nghề cho hiện tại và tương lai của tỉnh Hà Giang. Cầu lao động giản đơn đang giảm mạnh. Yêu cầu tự động hóa, số hóa hoạt động lao động sản xuất là quy luật tất yếu của xã hội.



Hình 5.4. Biểu đồ cơ cấu lao động theo ngành nghề trong 2 năm 2015 và 2021

(Nguồn: Biên vẽ theo số liệu tại niên giám thống kê Hà Giang 2016-2022)

Tỉnh Hà Giang hiện nay thiếu nhiều nguồn lao động đã qua đào tạo ở nhiều lĩnh vực: y tế, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghệ thông tin, du lịch,... Nhiều ngành nghề mới ra đời đặt ra những yêu cầu mới về nguồn nhân lực sau đào tạo. Mỗi lĩnh vực ngành nghề đều cần chú trọng đầu ra của sản phẩm. Sản phẩm của một ngành nhưng có sự cộng tác liên kết của nhiều ngành khác nhau; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng logistics,...

Nhận diện về xu hướng nghề, lựa chọn nghề xã hội cần cho tương lai của mỗi cá nhân là việc làm có ý nghĩa lớn lao đối với toàn xã hội, nhằm

chuẩn bị nguồn nhân lực có thể đáp ứng mục tiêu phát triển và hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang.



1. Khai thác Tư liệu 1, Hình 5.3 và cho biết:

- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Giang diễn ra như thế nào trong 30 năm (1991 – 2020)?

- Phân tích mối liên hệ giữa sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xu hướng nghề.

- Chỉ ra sự khác biệt về xu hướng nghề trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa 2 giai đoạn: 1991 – 1995 và 2015 – 2020.

2. Hãy cho biết:

- Cách mạng 4.0 tác động đến xu hướng ngành, nghề ra sao?

- Thế nào là “cầu lao động giản đơn”? Khi “cầu lao động giản đơn” ở Hà Giang giảm mạnh sẽ tác động ra sao đến đời sống kinh tế - xã hội?

3. Em quan tâm đến số liệu nào tại biểu đồ (Hình 5.4)? Quan sát biểu đồ, hãy nhận diện một số xu hướng ngành, nghề cần có để đáp ứng cơ cấu lao động của tỉnh Hà Giang hiện nay.

4. Vì sao yêu cầu tự động hóa, số hóa hoạt động lao động sản xuất là quy luật tất yếu của xã hội? Điều này tác động đến xu hướng nghề như thế nào?

2.2. Lựa chọn ngành, nghề như thế nào?

Xã hội đang ngày càng phát triển, xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ luôn hướng đến những ngành, nghề mới mẻ, mang tính trải nghiệm cao, thể hiện được tố chất và cá tính của bản thân mình: các ngành thuộc khối khoa học công nghệ, kinh tế, marketing, trí tuệ nhân tạo, sức khỏe, du lịch,... Việc đổ dồn vào một số ngành, nghề và tâm lý vào đại học bằng mọi giá sẽ dẫn đến nguy cơ thừa và thiếu nguồn nhân lực cục bộ.

Việc lựa chọn nghề, ngoài năng lực bản thân, khả năng điều kiện gia đình, cần tính đến nhu cầu xã hội, đây là một tiêu chí quan trọng, quyết định đầu ra trong lựa chọn nghề.

a. Lựa chọn nghề theo sở thích, năng lực và điều kiện kinh tế gia đình

Việc lựa chọn ngành, nghề phù hợp với sở thích, năng lực từng người là một việc rất quan trọng. Điều này sẽ giúp con người tự tin và thực hiện công việc một cách có hiệu quả, dễ dàng phát huy sở trường, phát triển bản thân và nghề nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên, nếu chỉ lựa chọn ngành, nghề theo sở thích mà không quan tâm tới nhu cầu xã hội thì dễ có nguy cơ thất nghiệp. Đặc biệt, tránh chọn nghề theo đám đông mà không dựa vào khả năng của bản thân.

Để hoàn thành 4 năm đại học cần có khoản chi phí không nhỏ, bao gồm: học phí, sinh hoạt phí, sách vở, thuê trọ,... Vì điều kiện gia đình, bạn có thể vào đại học bằng cách lựa chọn trường đại học tại địa phương, ví như Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang với nhiều mã ngành học sư phạm và ngoài sư phạm¹. Bạn có thể lựa chọn học nghề tại Trường Cao đẳng Nghề tỉnh Hà Giang và các trường đào tạo nghề trong cả nước.

Cánh cửa đại học không phải là con đường duy nhất hướng tới thành công trong tương lai của mỗi người. Tự nhận biết năng lực và khả năng của bản thân để lựa chọn nghề sẽ giúp mỗi người thêm tự tin và cơ hội thành công trong tương lai.

b. Lựa chọn nghề theo nhu cầu xã hội

Lựa chọn việc làm theo nhu cầu xã hội mang đến ưu điểm lớn nhất chính là tiềm năng đầu ra việc làm rất cao bởi các ngành, nghề phù hợp với xu hướng phát triển. Mọi người sẽ có nhiều cơ hội lựa chọn việc làm sau khi tốt nghiệp đại học. Mức thu nhập của các ngành nghề xu hướng cũng đạt mức ổn định và đủ đáp ứng cuộc sống. Ngành, nghề càng có nhu cầu nhân lực cao sẽ càng có thu nhập cao.

¹ Năm học 2023 – 2024, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang tuyển sinh 16 mã ngành thuộc nhiều lĩnh vực: Sư phạm, Nông nghiệp, Du lịch, Ngôn ngữ Anh, Kỹ thuật máy tính,... Đặc biệt các mã ngành sư phạm, sinh viên được miễn học phí và được hỗ trợ sinh hoạt phí là 3.630.000 đồng/1 tháng theo Nghị định 116/2020 của Chính phủ (Ngày 25/9/2020).

Hiện nay, tỉnh Hà Giang đang nỗ lực thực hiện thắng lợi ba đột phá, năm nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Trong đó đặt ra những yêu cầu về công tác đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thúc đẩy chuyển đổi số, công nghệ thông tin và các nền tảng kỹ thuật số phát triển. Một số ngành nghề đang dần bị đào thải, nhiều ngành, nghề mới ra đời, máy móc, công nghệ sẽ thay thế cho con người. Do vậy, một nguyên tắc khi chọn nghề đó chính là cần nghiên cứu xem ngành, nghề đó có đáp ứng yêu cầu xã hội hay không.

Tư liệu 2. Ngày 17/10/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII đã thông qua những nghị quyết quan trọng về nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với 5 chương trình trọng tâm và 3 đột phá:

- ✧ 5 chương trình trọng tâm: (1) Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. (2) Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế. (3) Tập trung phát triển văn hoá - xã hội, nâng cao dân trí, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực. (4) Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ các cấp, nền quốc phòng toàn dân vững chắc. (5) Thực hiện tốt chính sách xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, chăm lo đời sống nhân dân, không để xảy ra tình trạng di dân tự do.
- ✧ 3 đột phá: (1) Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. (2) Phát triển du lịch, nông nghiệp đặc trưng hàng hoá, chất lượng cao theo chuỗi giá trị. (3) Tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.



1. Xu hướng giới trẻ thích lựa chọn khối ngành, nghề gì? Vì sao?
2. Làm sao để cân bằng xu hướng chọn nghề: sở thích, cá tính, năng lực, điều kiện kinh tế và nhu cầu xã hội.

3. Đọc tư liệu 2 và cho biết:

- Những ngành, nghề nào sẽ có thể tham gia và góp phần thực hiện 5 chương trình trọng tâm và 3 đột phá (Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII).

- Em có thể lựa chọn ngành, nghề nào trong số đó? Vì sao?

4. Lựa chọn nghề và chỉ ra yêu cầu cơ bản về năng lực, phẩm chất của người lao động đối với ngành, nghề đó. Ví dụ:

Ngành nghề	Năng lực, phẩm chất
Giáo viên	- Có lòng nhân ái, bao dung, yêu nghề; coi trọng đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm với công việc,... - Có kiến thức sâu rộng, khả năng truyền cảm hứng trong giảng dạy; năng lực thuyết phục, giao tiếp, xử lý tình huống...
Bác sỹ	?
Kế toán	?
Du lịch	?

3. Lợi ích của việc lựa chọn đúng ngành, nghề

- Chọn đúng nghề sẽ có cơ hội việc làm dễ dàng hơn.

- Chọn đúng nghề sẽ giúp việc học tập hiệu quả, phát huy được khả năng, tố chất trong nghề nghiệp sau khi ra trường, tăng chất lượng và hiệu quả làm việc.

- Chọn đúng nghề sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức, kinh phí. Nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp trường chuyên nghiệp làm nhiều công việc khác nhau, từ đó mới bắt đầu định hình và tìm kiếm công việc phù hợp với bản thân. Người chọn đúng nghề sẽ có thể bước đi nhanh hơn trên con đường sự nghiệp.

- Người chọn đúng nghề có thể sự nghiệp sẽ phát triển dễ dàng hơn, nhanh hơn vì hiểu rõ công việc và có sẵn vốn kiến thức từ những gì bản thân đã được học.



1. Phân tích những lợi ích của việc chọn đúng ngành, nghề phù hợp đối với bản thân, gia đình.

2. Xử lý tình huống

- *Tình huống 1*: Pó rất yêu thích động vật. Pó dự định đăng ký vào học ngành Chăn nuôi thú y, nhưng bố mẹ Pó lại không thích ngành học đó.

Hỏi: Nếu là Pó, em sẽ thuyết phục bố mẹ như thế nào? Theo em, để lựa chọn ngành chăn nuôi thú y, Pó cần xem xét dựa trên những điều kiện gì?

- *Tình huống 2*.

Hùng nghe nói học ngành kinh tế, khi ra trường sẽ kiếm được nhiều tiền. Nhiều bạn trong lớp cũng lựa chọn ngành này nên Hùng đã đăng ký mà chưa tìm hiểu ngành học đó ra sao.

Hỏi: Em sẽ tư vấn giúp Hùng như thế nào để lựa chọn đúng nghề?



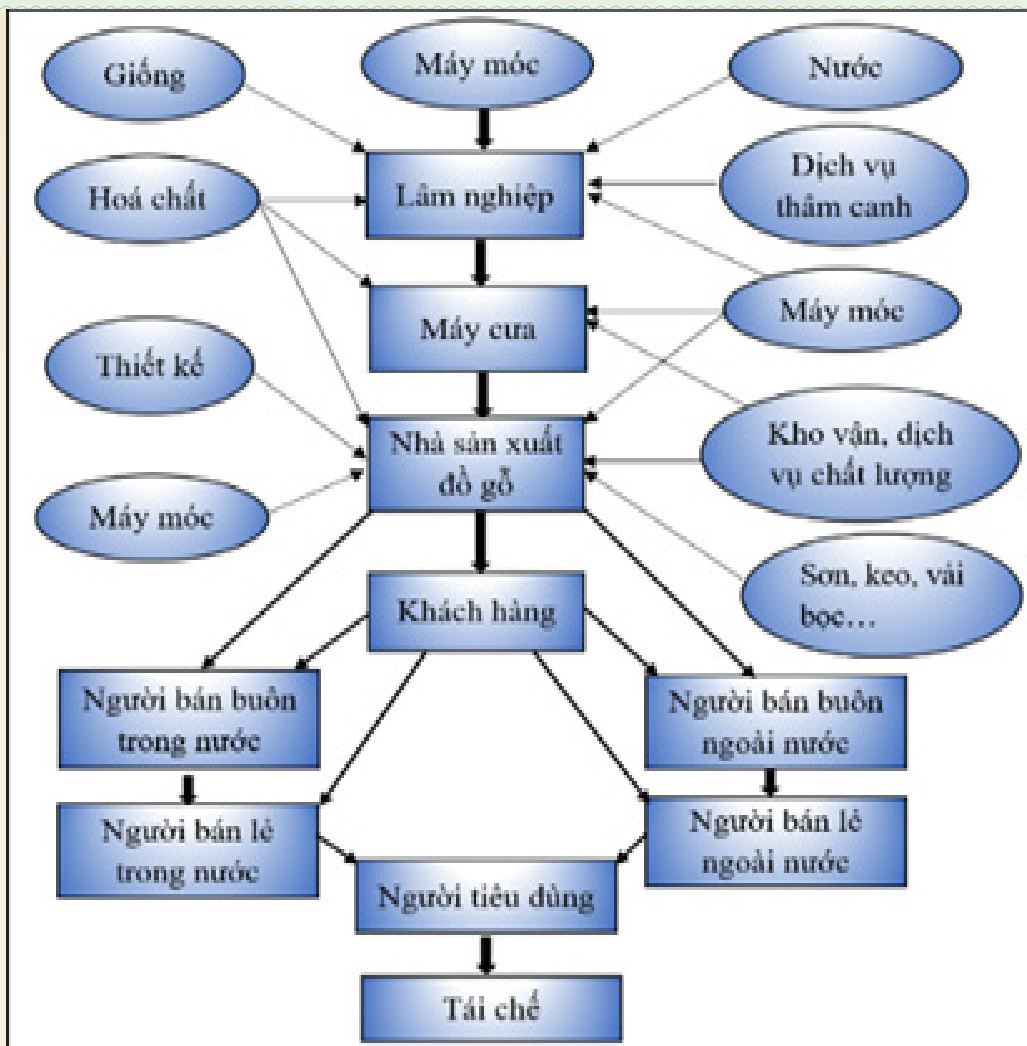
LUYỆN TẬP

1. Đọc nội dung Hình 5.5 và thực hiện:

- Dựa trên từng chức năng, nhiệm vụ cụ thể, hãy nhận diện những ngành nghề có thể tham gia vào chuỗi giá trị ngành lâm nghiệp, khai thác gỗ, sản xuất đồ gỗ nội thất.

- Theo em, Hà Giang có lợi thế phát triển ngành lâm nghiệp, khai thác gỗ, sản xuất đồ gỗ nội thất không? Vì sao?

- Từ sơ đồ chuỗi giá trị Hình 5.5, em có suy nghĩ gì về những ngành, nghề mới và sự lựa chọn nghề hiện nay?



Hình 5.5. Chuỗi giá trị ngành lâm nghiệp, khai thác gỗ và đồ gỗ nội thất

2. Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân đối với nhóm nghề/ nghề định lựa chọn

- Hãy chỉ ra những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với những phẩm chất, năng lực của ngành nghề ở Hà Giang mà em dự định lựa chọn.

- Đánh giá mức độ phù hợp giữa phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề định lựa chọn (phù hợp, ít phù hợp, không phù hợp)?

Gợi ý:

- Hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về ngành nghề ở Hà Giang có xu hướng, tiềm năng phát triển?

	Chất lượng	Năng lực
Bản thân em	?	?
Nghề dự định chọn	?	?
Tự đánh giá	?	?

Gợi ý:

- + Lĩnh vực giáo dục, y tế: Nguy cơ thiếu nguồn nhân lực.
- + Lĩnh vực du lịch: Thiếu nguồn nhân lực qua đào tạo.
- + Tình hình phát triển của các làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hà Giang.
- + Lĩnh vực nông nghiệp.
- + Chăn nuôi thú y.
- + Lĩnh vực công nghiệp, thương mại (khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện; trung tâm thương mại, trung tâm thông tin và xúc tiến thương mại).
- + Lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ và du lịch.

3. Xây dựng kế hoạch rèn luyện những phẩm chất, năng lực phù hợp với ngành nghề định lựa chọn

- Lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực:

Nghề định lựa chọn	Chất lượng, năng lực cần rèn luyện	Phương pháp rèn luyện
?	?	?

- Dự báo những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện rèn luyện những phẩm chất, năng lực của ngành nghề định lựa chọn.

**VẬN DỤNG**

1. Khảo sát, đánh giá và viết báo cáo về

- Những ngành nghề “hot” trong xã hội hiện nay.

- Các nhóm ngành nghề mà địa phương có nhu cầu tuyển dụng lao động.
- Những ngành nghề phù hợp với bản thân.

2. Trải nghiệm cơ sở sản xuất, làng nghề

- Tìm hiểu về hoạt động sản xuất.
- Khảo sát những khó khăn, thuận lợi trong sản xuất.
- Nhận diện những yêu cầu về năng lực, phẩm chất của người lao động đối với ngành nghề đó.
- Chỉ ra những ngành, nghề đào tạo có thể tham gia vào hoạt động sản xuất của cơ sở trải nghiệm đó.

3. Tổ chức hội nghị tư vấn nghề nghiệp tương lai

- Phân cử Ban điều hành hội nghị.
- Phân nhóm và cử nhóm trưởng và thành viên tiến hành lựa chọn một số nhóm ngành nghề tại địa phương để tiến hành tư vấn lựa chọn nghề.
- Các nhóm tìm hiểu về từng lĩnh vực ngành nghề và đặt ra các tình huống cần tư vấn. Ví dụ:

+ Đa số các bạn chọn ngành kinh tế vì đó là ngành có thể làm giàu nhanh trong tương lai. Bạn chọn nghề theo hiệu ứng đám đông hay năng lực bản thân và nhu cầu xã hội?

+ Trong buổi tư vấn hướng nghiệp, Hằng được hỏi về năng lực của bản thân và chia sẻ về dự định lựa chọn ngành nghề trong tương lai, Hằng lúng túng nói không biết mình có năng lực gì và cũng chưa xác định được nghề nào phù hợp với khả năng của bản thân.

Trong vai nhà tư vấn, em sẽ nói gì với Hằng?

- Thuyết minh về sự lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Chủ đề 6

VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở HÀ GIANG

MỤC TIÊU

- Trình bày được một số khái niệm có liên quan đến bình đẳng giới và việc thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Hà Giang.
- Phân tích được giá trị, ý nghĩa của bình đẳng giới và những khó khăn, thách thức trong thực hiện bình đẳng giới ở Hà Giang hiện nay.
- Nhận thức được trách nhiệm cá nhân, góp phần cùng cộng đồng xã hội tiến đến mục tiêu đạt bình đẳng giới.



MỞ ĐẦU



Hình 6.1. Lãnh đạo nữ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, đại diện ngành du lịch Hà Giang nhận giải thưởng của World Travel Awards



Hình 6.2. Cấy lúa

(Nguồn: Tác giả)

Hãy quan sát các hình 6.1, 6.2 và thảo luận về thông điệp được rút ra gắn với chủ đề bài học hôm nay.



KIẾN THỨC MỚI

1. Một số khái niệm

a. Giới và giới tính

- *Giới*: Là một thuật ngữ xã hội học, nói đến vai trò, trách nhiệm và quan hệ xã hội giữa nam và nữ. Giới đề cập đến việc phân công lao động, phân chia nguồn lực và lợi ích giữa nam và nữ trong một bối cảnh xã hội cụ thể. Giới được hình thành do nền tảng giáo dục, trình độ văn hóa; không đồng nhất¹.

- *Giới tính*: Là một khái niệm xuất phát từ môn Sinh học, chỉ sự khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học, bẩm sinh, đồng nhất². Con người sinh ra đã có những đặc điểm về giới tính.

b. Bình đẳng giới: Là tình trạng (điều kiện sống, sinh hoạt, làm việc...) mà ở đó, phụ nữ và nam giới được hưởng vị trí như nhau; có cơ hội bình đẳng để tiếp cận, sử dụng các nguồn lực để mang lại lợi ích cho mình; phát hiện và phát triển tiềm năng của mỗi giới, nhằm cống hiến cho sự phát triển của quốc gia và được hưởng lợi từ sự phát triển đó.

c. Khoảng cách giới

- Khoảng cách giới là sự khác biệt hoặc bất bình đẳng giữa trẻ em gái và trẻ em trai, giữa nam và nữ trong một trường hợp cụ thể, liên quan đến các điều kiện, sự tiếp cận và thụ hưởng nguồn lực.

- Khoảng cách giới do chính con người và xã hội tạo ra. Và khoảng cách giới có thể thay đổi.

- 1 Nghĩa là vai trò, trách nhiệm và quan hệ xã hội giữa nam và nữ có sự khác nhau ở mỗi nước, mỗi địa phương, thay đổi theo thời gian, theo quá trình phát triển kinh tế xã hội.
- 2 Nghĩa là giữa nam và nữ ở khắp mọi nơi trên thế giới đều có những sự khác biệt như nhau về mặt sinh học, không thể thay đổi được giữa nam và nữ, do các yếu tố sinh học quyết định.

d. Định kiến giới

Định kiến giới là nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ¹.

đ. Khuôn mẫu giới

Khuôn mẫu giới là những giả định hoặc nhận thức được đơn giản hóa quá mức về một người hoặc nhóm người với những đặc điểm cụ thể. Các khuôn mẫu có thể là tích cực hoặc tiêu cực. Ví dụ con gái phải dịu dàng, con trai phải mạnh mẽ; con gái chơi búp bê, nấu ăn, làm cô giáo; con trai chơi rô-bốt, máy bay, xe tăng.

Những khuôn mẫu, chuẩn mực giới này không còn phù hợp với pháp luật hiện tại, tạo ra áp lực cho nam và nữ, dẫn tới việc coi thường vị trí và hạn chế khả năng, sự tự do phát triển bản thân và quyền của phụ nữ.

e. Phân biệt đối xử về giới

Là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Phân biệt đối xử về giới tạo ra bất bình đẳng giới và là nguyên nhân của bạo lực giới.



1. Hãy mô tả sự khác biệt căn bản giữa giới và giới tính. Ví dụ minh họa.

Giới	Giới tính
?	?
?	?
?	?

2. Cho ví dụ về một trường hợp cụ thể, liên quan đến các điều kiện, sự tiếp cận và thụ hưởng nguồn lực giữa nam và nữ tại gia đình, địa phương nơi em sinh sống.

3. Định kiến giới là gì? Tìm câu tục ngữ nói về định kiến giới.

¹ Khoản 4, Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006.

4. Theo em, khuôn mẫu giới có điểm nào tích cực, cần duy trì và những hạn chế nào cần loại bỏ?

5. Vì sao, việc phân biệt đối xử về giới là nguyên nhân của bạo lực giới? Cho ví dụ.

6. Hãy cho biết: Thế nào là bình đẳng giới và bất bình đẳng giới? Cho ví dụ.

2. Hà Giang với vấn đề bình đẳng giới trên các lĩnh vực

Hà Giang là một tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nơi có nhiều khó khăn trong việc thực hiện và bảo đảm bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Các cấp ủy Đảng và chính quyền của tỉnh Hà Giang đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện công tác bình đẳng giới thông qua công tác tuyên truyền, thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch về bình đẳng giới.

a. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị đã được quy định tại Điều 11 Luật Bình đẳng giới. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở Hà Giang được thực hiện thông qua việc ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới nhằm góp phần thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và công tác phụ nữ trong tình hình



Hình 6.3. Phó Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Dũng chúc mừng các đồng chí cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và Ủy viên BCH Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh (Tháng 3/2023).

(Nguồn: Duy Tuấn)

mới; bảo đảm tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; bảo đảm tỷ lệ nữ trong bộ nhiệm các chức danh trong cơ quan nhà nước phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

Hiện nay ở Hà Giang, nhiều cán bộ nữ đã được quy hoạch, đề bạt, giao giữ những trọng trách quan trọng trên cương vị lãnh đạo, quản lý. Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ nữ có 63/395 đồng chí; có 7 đồng chí cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Tỉnh ủy, 2 đồng chí tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025; 3/10 đồng chí tham gia các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Hà Giang.

Đối với cấp huyện, cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020-2025 có 23/161 đồng chí; tham gia giữ chức danh Bí thư, Phó bí thư, lãnh đạo HĐND và UBND huyện có 7/78 đồng chí; số xã có nữ lãnh đạo chủ chốt HĐND và UBND là 117/193.



1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị được thể hiện như thế nào?
2. Từ những thông tin trong bài và biểu đồ 1, em hãy nhận xét về việc thực hiện bình đẳng giới trong quy hoạch, đề bạt cán bộ lãnh đạo nữ ở Hà Giang?
3. Em hãy lấy ví dụ về những tấm gương lãnh đạo nữ ở địa phương?



Biểu đồ 1. Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang từ khóa X đến khóa XV

(Theo Báo cáo kết quả bầu cử của Hội đồng bầu cử tỉnh Hà Giang, từ các khóa X đến XVI)

b. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động

Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động: Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động.



Hình 6.4. Phụ nữ thôn Há Chế, xã Tả Lũng, huyện Mèo Vạc đang chăm sóc đàn bò của gia đình.

(Nguồn: Hà Linh)

Tỉnh Hà Giang đã thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động: Triển khai có hiệu quả đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, giai đoạn 2017-2025; thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có lồng ghép vấn đề giới. Phụ nữ nghèo nông thôn, phụ nữ vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận vốn vay với lãi suất ưu đãi từ các chương trình, dự án, quỹ quốc gia về giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo để phát triển kinh tế, giúp phụ nữ ngày càng tự tin, khẳng định vị trí bản thân trong gia đình và cộng đồng xã hội¹.

Trong lĩnh vực kinh tế, lao động, tỉnh Hà Giang đề ra các chỉ tiêu phấn đấu tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030; giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 68% vào năm 2025 và dưới 60% vào năm 2030; tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và đạt 30% vào năm 2030.

¹ Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Hà Giang, *Báo cáo kết quả hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Hà Giang*, ngày 23/5/2022.

- Tình huống

Do nhu cầu mở rộng quy mô giường bệnh, Phòng khám HM huyện YM đăng thông báo tuyển dụng 05 điều dưỡng viên, điều kiện có trình độ từ trung cấp điều dưỡng trở lên. Anh Lò Mí Chử vừa tốt nghiệp Khoa Điều dưỡng Trường Cao đẳng Y Hà Nội, thấy mình có đủ điều kiện như thông báo nên đến nộp hồ sơ, nhưng bị phòng khám từ chối vì cho rằng công việc này chỉ phù hợp với điều dưỡng nữ, nên phòng khám không tuyển điều dưỡng nam.



1. Em hãy cho biết bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động ở Hà Giang được thể hiện như thế nào qua thông tin trên?

2. Tình huống Phòng khám HM từ chối nhận hồ sơ của anh Chử là đúng hay sai? Vì sao? (Hãy nghiên cứu Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 và Nghị định 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới để lý giải tình huống).

3. Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động ở địa phương.

c. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao thể hiện: Nam nữ bình đẳng trong tham gia các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao. Đồng thời, bình đẳng trong hưởng thụ văn hoá, tiếp cận và sử dụng các nguồn thông tin¹.

Trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao các cấp ngành từ tỉnh đến cơ sở đã chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao đảm bảo không phân biệt, định kiến giới với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, tổ chức và phối hợp tổ chức thành công các sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao hàng năm, thu hút sự tham gia ngày càng đông của người dân địa phương và khách du lịch.

¹ Điều 16, Luật Bình đẳng giới năm 2006.

Tại các xã, phường, thôn bản, phong trào văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh: Hội diễn văn nghệ quần chúng, hội thi tuyên truyền về bình đẳng giới; hội thi gắn với các sự kiện, lễ hội của tỉnh..., góp phần nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tình huống

Sau kết hôn, chồng chị Hòa không cho vợ đi làm, anh nói chỉ cần vợ ở nhà, chăm sóc nhà cửa, con cái, đi làm không được bao nhiêu tiền mà vất vả. Vậy là chị Hòa nghỉ việc, ở nhà nội trợ và sinh liền 2 bé trong hai năm. Mấy tháng gần đây, chị có tham gia Câu lạc bộ hát Then của thôn nhưng chưa nói cho chồng. Sau khi biết vợ mình có tham gia hoạt động nói trên, chồng chị Hòa thường xuyên xúc phạm, chửi bới và không cho chị ra ngoài vì cho rằng đàn bà chỉ nên ở nhà chăm lo cho chồng con.



1. Em hãy cho biết bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, xã hội ở Hà Giang được thể hiện như thế nào?

2. Đọc thông tin tình huống và phân tích hành vi (đúng, sai) của các nhân vật trong câu chuyện (Nghiên cứu Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 và Nghị định 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới để lý giải tình huống).

3. Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về việc thực hiện quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, xã hội ở địa phương?

d. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là việc cá nhân được bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng; được lựa chọn ngành, nghề học tập, đào tạo; được tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; có cơ hội như nhau trong việc tham gia giảng dạy và quản lý giáo dục; được học tập trong môi trường giáo dục an toàn và bình đẳng. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục được quy định trong Luật Bình đẳng giới.

Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh Hà Giang luôn được quan tâm đặc biệt, bởi đây là một trong những yếu tố tác động mạnh nhất đến tiến trình bình đẳng giới.

Tỉnh Hà Giang đã ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phụ nữ, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa được đi học, được tiếp cận, hưởng thụ các chính sách về giáo dục và đào tạo; đặc biệt là công tác xoá mù chữ, phổ cập giáo dục cho đồng bào các dân tộc thiểu số; huy động nhiều nguồn lực để xây dựng trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, công trình vệ sinh, nước sinh hoạt cho các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn¹.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về các quyền bình đẳng của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa của Hà Giang luôn được đẩy mạnh thường xuyên. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình giáo dục, tạo cơ hội cho phụ nữ được nâng cao trình độ học vấn dưới mọi hình thức. Phần đầu đạt được tỷ lệ nhập học tương đương giữa trẻ em trai và trẻ em gái. Xoá bỏ các tư tưởng phong kiến lỗi thời đối với việc cản trở trẻ em gái đến trường. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các ngành nghề kỹ thuật.

- Tình huống

Năm 2007, sau một năm kết hôn, anh Máy và chị Mỹ vui mừng chào đón cô con gái đầu lòng. Năm năm sau, anh chị sinh thêm một cậu con trai.



Hình 6.5. Tỉnh Hà Giang vinh danh các nhà giáo tiêu biểu, giai đoạn 2016 – 2020

(Nguồn: Nguyễn Chiến)

¹ Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang, *Tổng kết công tác năm 2022, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023*; tập huấn công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới năm 2022, ngày 01/12/2022.

Kể từ khi có con trai, anh Máy dồn hết mọi yêu thương, chăm sóc cho cậu quý tử, hoàn toàn không quan tâm, đả động đến cô con gái. Con gái của anh chị rất ham học và học rất giỏi nhưng anh Máy bắt con gái nghỉ học, vì cho rằng con gái là con của người ta, học làm gì nhiều, mai này đi lấy chồng là hết.



1. Em hãy cho biết bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là gì?
2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở Hà Giang được thể hiện như thế nào? Vì sao đây là lĩnh vực tỉnh Hà Giang quan tâm đặc biệt?
3. Đọc thông tin tình huống và phân tích hành vi (đúng, sai) của các nhân vật trong câu chuyện (Nghiên cứu Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 và Nghị định 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới để lý giải tình huống).
4. Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về việc thực hiện quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở trường học, nơi em sinh sống?

đ. Bình đẳng giới trong gia đình

Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình được quy định trong Luật Bình đẳng giới. Trong đó, nêu rõ về quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong mọi phương diện của cuộc sống gia đình: quyền sở hữu tài sản; quyền được tôn trọng, bàn bạc, quyết định mọi việc trong gia đình; quyền bình đẳng giữa các con trai và con gái trong gia đình.

Trong những năm qua, tỉnh Hà Giang thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi bạo lực gia đình, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em; tăng cường vai trò của các đoàn thể, duy trì hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở, vai trò của già làng, trưởng bản và người có uy tín ở cộng đồng trong phòng chống bạo lực gia đình. Năm 2022, phát hiện, hỗ trợ can thiệp, trợ giúp 27 trẻ em bị xâm hại, nghi bị xâm hại; 40/56 nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được hỗ trợ một trong các dịch vụ cơ bản.

Cùng với đó, việc duy trì hiệu quả các mô hình, câu lạc bộ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới bước đầu phát huy hiệu quả. Câu lạc bộ *Trách nhiệm và chia sẻ*, câu lạc bộ *Gia đình nuôi con khỏe, dạy con ngoan*, *Phụ nữ không sinh con thứ 3...* đã được triển khai, nhân rộng¹.

- *Tình huống*

Vợ chồng chị Lan cùng công tác tại cơ quan B. Sau mỗi ngày làm việc, chị Lan tất bật về đón con, lo cơm nước, dọn dẹp nhà cửa... chị dường như không có thời gian tham gia bất cứ hoạt động nào của cơ quan cũng như ở địa phương. Anh Sơn - chồng chị Lan nếu không đi tập thể thao, giao lưu với bạn thì về nhà nằm xem tivi, lướt điện thoại. Tất cả công việc trong gia đình anh đều phó mặc cho vợ. Khi chị Lan đề nghị anh Sơn giúp đỡ, chia sẻ việc nhà, anh Sơn nói: Đó là việc của đàn bà!



1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình được quy định trong Luật Bình đẳng giới như thế nào? Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình ở Hà Giang được thực hiện ra sao?

2. Đọc thông tin tình huống và phân tích hành vi (đúng, sai) của các nhân vật trong tình huống (Nghiên cứu Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 và Nghị định 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới để lý giải tình huống).

3. Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về việc thực hiện quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình ở địa phương nơi em sinh sống?

3. Ý nghĩa của bình đẳng giới đối với tỉnh Hà Giang

Bình đẳng giới là một trong những mục tiêu phấn đấu của các quốc gia trên thế giới nhằm hướng đến một xã hội tiến bộ, bình đẳng và phát triển bền vững. Đối với tỉnh Hà Giang, hướng tới mục tiêu bình đẳng giới sẽ mang lại giá trị, ý nghĩa to lớn cho sự ổn định và phát triển xã hội.

¹ Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Hà Giang, *Báo cáo hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.

- Bình đẳng giới mang đến sự ổn định về chính trị, xã hội

Trong xã hội, khi mọi người biết tôn trọng và thực hiện tuân thủ những quy định pháp luật về bình đẳng giới, định kiến về giới sẽ dần được xóa bỏ; nam, nữ có vai trò và cơ hội ngang nhau trong cuộc sống và phát triển nghề nghiệp. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào sự đảm bảo và thúc đẩy sự ổn định về chính trị, xã hội của tỉnh Hà Giang nói riêng, góp phần vào sự ổn định và phát triển của dân tộc Việt Nam nói chung.

- Bình đẳng giới giúp thúc đẩy phát triển kinh tế

Vai trò, năng lực của nam và nữ là ngang nhau trong phát triển kinh tế. Vì thế, đảm bảo sự phát triển kinh tế bền vững, tỉnh Hà Giang cần đảm bảo các yêu cầu về bình đẳng giới: giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; quyền năng kinh tế cho phụ nữ được nâng cao; phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số được tiếp cận các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động; chú trọng phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

- Bình đẳng giới góp phần phát triển văn hóa, phát triển tâm vóc con người hội nhập cùng thế giới

Bình đẳng giới là yếu tố quan trọng giữ gìn, hạnh phúc gia đình và nuôi dưỡng văn hóa gia đình - nền tảng, gốc rễ của văn hóa xã hội. Các thế hệ trẻ lớn lên trong gia đình hạnh phúc sẽ trở thành những công dân hạnh phúc, góp phần vào sự tiến bộ và phát triển xã hội. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, con người sống trong xã hội đạt bình đẳng giới luôn khẳng định tầm vóc, vị thế cá nhân trong sự phát triển của quốc gia, dân tộc.



Hình 6.6. Vai trò, năng lực của nam và nữ ngang nhau trong phát triển kinh tế



Hình 6.7. Bình đẳng giới là yếu tố quan trọng giữ gìn, hạnh phúc gia đình



Nhận diện giá trị, ý nghĩa của bình đẳng giới trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Cho ví dụ.

4. Những khó khăn, thách thức và hậu quả bất bình đẳng giới hiện nay ở Hà Giang

a. Những khó khăn, thách thức

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong công tác bình đẳng giới của tỉnh Hà Giang, vẫn còn nhiều vấn đề đã và đang tồn tại là những thách thức, trở lực rất lớn cho công tác bình đẳng giới. Cụ thể:

- Định kiến về giới, phân biệt đối xử với phụ nữ, tâm lý coi trọng con trai.
- + Trong gia đình, phụ nữ vẫn mặc định phải làm những công việc nội trợ là chủ yếu. Tồn tại tư tưởng trọng nam khinh nữ trong sinh con, nuôi con, chăm sóc con cái, kế hoạch hóa gia đình (con trai là người nối dõi, đích tôn của dòng họ):

+ Trong cuộc sống xã hội: Đàn bà, phụ nữ, giống cái bị xem là không may mắn (Ra đường gặp vía đàn bà là gặp vận đen, xui xẻo).

+ Trong công việc, học tập: Quan niệm nữ giới không làm tốt công việc bằng nam giới.

- Tỷ lệ nữ giới làm công tác quản lý, lãnh đạo tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với các vị trí quản lý, lãnh đạo nói chung, so với sự gia tăng của lực lượng lao động nữ nói riêng.

b. Một số hậu quả

Từ những định kiến về giới, người phụ nữ phải đối mặt với nhiều nguy cơ trong cuộc sống: bạo lực gia đình, trở thành nạn nhân của buôn bán người, bóc lột lao động, xâm hại tình dục,...

Thế hệ trẻ lớn lên trong gia đình bất bình đẳng giới sẽ chịu nhiều ảnh hưởng tâm lý, dễ lâm vào vòng luẩn quẩn của bất bình đẳng giới.

Tâm lý coi trọng con trai cũng sẽ dẫn tới nguy cơ mất cân bằng giới tính, tác động tới quá trình hình thành cấu trúc gia đình, đặc biệt với hôn



Hình 6.8. Nỗ lực để đạt bình đẳng giới



Hình 6.9. Bình đẳng giới là gì vậy cha mẹ?

nhân. Nam giới trẻ tuổi bị dư thừa so với nữ giới, sẽ đối mặt với khó khăn nghiêm trọng khi tìm kiếm bạn đời.

Bất bình đẳng giới tác động xấu đến mọi mặt của đời sống, kéo lùi sự phát triển của con người và xã hội.



1. Phân tích những khó khăn, thách thức trong công tác bình đẳng giới của Hà Giang hiện nay.

2. Theo em, những vấn đề bất bình đẳng giới có còn tồn tại ngay trên địa phương nơi em sinh sống không? Hãy chỉ ra một số biểu hiện về bất bình đẳng giới.

3. Hãy đưa ra lời bình cho hình 6.8 và 6.9.



Lựa chọn một hoặc nhiều nội dung sau đây:

1. Xử lý tình huống

Chị Vàng Thị Và năm nay 25 tuổi, chị đã lập gia đình và có 2 con gái. Chị rất muốn tham gia ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã, tham gia câu lạc bộ trồng nấm, nuôi ong để phát triển kinh tế. Tuy nhiên, chồng chị luôn bắt chị ở nhà chăm con và cố gắng đẻ bằng được thằng con trai.

Hỏi:

- Những mong muốn về bình đẳng giới của chị Và thuộc những lĩnh vực nào và được quy định ra sao?

- Việc chồng chị Và có hành vi cản trở, bắt vợ ở nhà và sinh con trai đã vi phạm điều khoản nào trong Luật Bình đẳng giới?

- Nhận thức, hành vi của chồng chị Và sẽ gây hậu quả ra sao tới đời sống gia đình và xã hội?

- Trong vai chuyên gia tư vấn Luật Bình đẳng giới, em hãy đưa ra lời khuyên với chồng chị Và và chị Và.

2. Đọc và phân tích thông tin

Đọc thông tin dưới đây và cho biết: Việc thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Hà Giang được thực hiện trên nguyên tắc nào? Nêu ý nghĩa của việc thực hiện bình đẳng giới đối với đời sống xã hội và gia đình ở tỉnh Hà Giang?

Theo Báo cáo đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới, sau 15 năm triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới, hơn 10 năm thực hiện các mục tiêu chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đã tạo ra cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các quyền, lợi ích của cả nam giới và phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội trên địa bàn tỉnh; trình độ dân trí của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là của đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước cải thiện rõ rệt, khuôn mẫu, định kiến về giới và một số tập quán, hủ tục lạc hậu dần dần được loại bỏ; tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực xâm hại phụ nữ và trẻ em, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống giảm dần; sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số với các nguồn lực kinh tế, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo ngày được nâng lên; vị thế, vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được khẳng định đã giúp cho phụ nữ tự tin, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của mình, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Báo cáo đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới, ngày 23/5/2022)

3. Bài tập trắc nghiệm

- **Luật Bình đẳng giới năm 2006 có bao nhiêu Chương, Điều?**

- A. 06 Chương, 44 điều.
- B. 06 Chương, 46 điều.
- C. 07 Chương, 44 điều.
- D. 07 Chương, 48 điều.

- Luật Bình đẳng giới quy định hình thức xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới như thế nào?

- A. Góp ý, phê bình;
- B. Cảnh cáo, khiển trách;
- C. Xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- “Phụ nữ không... bất bình đẳng giới và phân biệt đối xử trong gia đình và xã hội”. Điền vào dấu (...) từ còn thiếu để hoàn thiện câu khẩu hiệu?

- A. Quan tâm.
- B. Cam chịu.
- C. Lo lắng.
- D. Thống nhất.

- Em đồng tình hay không đồng tình với nhận định nào sau đây? Vì sao?

- A. Nam, nữ bình đẳng trong các hoạt động chính trị, tham gia quản lí nhà nước và các hoạt động xã hội.
- B. Về tiêu chuẩn tuyển dụng, bổ nhiệm trong lao động, nên ưu tiên nam giới.
- C. Chăm sóc gia đình, con cái là trách nhiệm của người phụ nữ.
- D. Nam, nữ bình đẳng trong hoạt động kinh doanh, văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao.
- C. Phụ nữ không nên tham gia hoạt động khoa học, công nghệ.



VẬN DỤNG

1. Thi tranh biện

- Cho một số mệnh đề gợi ý về bình đẳng giới:
- + Bình đẳng giới không chỉ là để giải phóng phụ nữ, mà còn là giải phóng đàn ông.

+ Khi quá đề cao nam giới và hạ thấp nữ giới thì không chỉ có nữ giới bị ảnh hưởng mà nam giới cũng bị ảnh hưởng theo.

+ Đàn ông không khóc là người mạnh mẽ.

+ Nội trợ, chăm con là việc của đàn bà.

+ Nam giới theo đuổi các ngành nghệ thuật, giáo viên (đặc biệt là giáo viên mầm non) là “yếu đuối”, “đàn bà”, “gay”...

- Hãy chia lớp thành các đội chơi, tiến hành tranh biện về lợi ích của bình đẳng giới, những hậu quả cả nam và nữ gặp phải từ định kiến bất bình đẳng giới.

2. Thống kê những việc nam giới và nữ giới có thể làm khi ở nhà và thuyết trình trước lớp

Gợi ý: Bế con, cho con ăn bột, tắm gội cho con, thay tã cho con, nấu ăn, lau nhà, băm rau, nấu cám lợn, xay ngô, cho lợn ăn, dọn chuồng lợn,...

3. Khảo sát, nhận diện và viết báo cáo về:

- Những biểu hiện của bất bình đẳng giới tại địa phương nơi em sinh sống.

- Nguyên nhân của những sự bất bình đẳng giới đó.

4. Em lựa chọn giải pháp nào sau đây để cải thiện, dần xóa bỏ bất bình đẳng giới tại địa phương. Hãy lập kế hoạch thực hiện giải pháp đó.

- Học tập nâng cao hiểu biết, nhận thức về giới và bình đẳng giới;

- Thực hiện và hướng dẫn người khác thực hiện các hành vi đúng mực về bình đẳng giới;

- Phê phán, ngăn chặn các hành vi phân biệt đối xử về giới;

- Giám sát việc thực hiện và bảo đảm bình đẳng giới của cộng đồng, của cơ quan, tổ chức và công dân.

Chủ đề 7**PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH
Ở HÀ GIANG****MỤC TIÊU**

- Hiểu được khái niệm, mục tiêu, phương thức sản xuất nông nghiệp xanh.
- Nhận diện, phân tích được những giá trị tiềm năng phát triển nông nghiệp xanh ở Hà Giang; một số mô hình nông nghiệp xanh ở Hà Giang
- Rèn được kỹ năng học tập thông qua phương pháp dự án, đề xuất được một số ý tưởng để sản xuất nông nghiệp theo hướng xanh ở địa phương.

**MỞ ĐẦU**

Hoa và Tuấn rất thích lập nghiệp tại quê hương Hà Giang và yêu thích ngành nông nghiệp.

- Hoa nói: Mình có ước mơ trở thành kỹ sư nông nghiệp trên quê hương Hà Giang. Mình sẽ sử dụng các loại phân bón và chất kích thích tăng trưởng đưa vào



Hình 7.1. Mô hình trồng dâu tây trên giá thể trong nhà lưới tại thôn Sáng Pả B, huyện Mèo Vạc

(Nguồn: Tác giả)

trồng trọt và chăn nuôi, để tiết kiệm thời gian, thu hoạch cho năng suất cao, lãi suất sẽ rất lớn.

- Tuấn nói: Sau này, mình cũng sẽ phân đấu trở thành kỹ sư nông nghiệp. Mình sẽ nói không với chất kích thích tăng trưởng và hạn chế tối đa sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu trong nông nghiệp, để thu được sản phẩm an toàn, đảm bảo sức khỏe cho bản thân, cho người tiêu dùng và đặc biệt là không gây ô nhiễm môi trường nhưng vẫn đem lại hiệu quả kinh tế.



1. Ước mơ của Hoa và Tuấn có điểm nào chung và điểm nào khác biệt?
2. Em ủng hộ mô hình làm nông nghiệp của ai? Vì sao?



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái niệm về nông nghiệp xanh

a. Nông nghiệp xanh là gì?

Có nhiều khái niệm về nông nghiệp xanh

- Nông nghiệp xanh là cách thức phát triển ngành nông nghiệp, trong đó tối đa hóa cơ hội khai thác các nguồn tài nguyên sạch, tiến đến một mô hình nông nghiệp tăng trưởng bền vững gắn với bảo vệ môi trường¹.

- Nền nông nghiệp xanh có thể được hiểu là nền nông nghiệp sản xuất áp dụng đồng bộ các quy trình, công nghệ sử dụng hợp lý, tiết kiệm vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên².

- Nông nghiệp xanh là mô hình nông nghiệp áp dụng đồng bộ các quy trình, xử lý, tái sử dụng được chất thải hữu cơ từ sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, giúp người nông dân tiết kiệm được chi phí đầu tư, tận dụng được nguồn tài nguyên sẵn có của thiên nhiên³.

1 Theo định nghĩa của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), 2010.

2 <https://agridrone.vn/nong-nghiep-xanh>.

3 <https://airnano.vn/nong-nghiep-xanh-la-gi>.

- Nông nghiệp xanh là một khái niệm rộng để phân biệt với nông nghiệp cơ giới hóa và sử dụng các chất hóa học. Nông nghiệp xanh bao hàm nông nghiệp bền vững, nông nghiệp thuận tự nhiên, nông nghiệp hữu cơ... Trong nông nghiệp xanh, việc sử dụng các chất hóa học được hạn chế ở mức tối đa, thậm chí không sử dụng. Nông nghiệp xanh mang lại lợi ích về sức khỏe con người, đa dạng sinh học và giảm ô nhiễm môi trường¹.



Em hãy:

- Đọc các khái niệm về nông nghiệp xanh;
- Nhận diện, tìm các từ khóa có liên quan đến đặc điểm nông nghiệp xanh, từ đó rút ra khái niệm. Nông nghiệp xanh là gì?

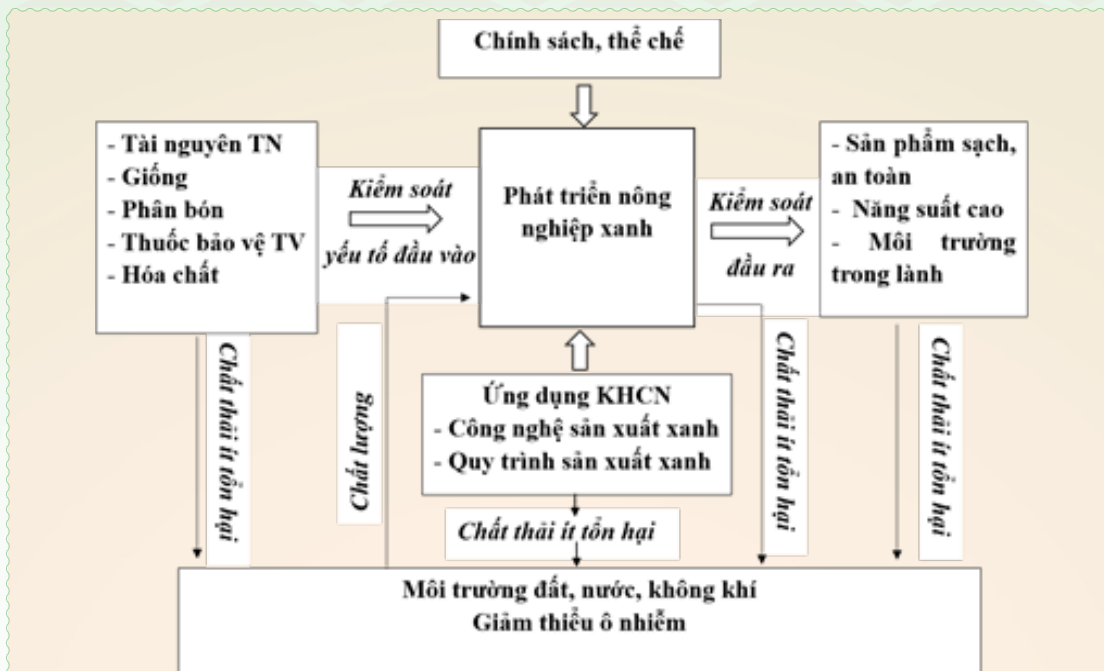
b. Mục tiêu, phương thức phát triển nông nghiệp xanh

- Mục tiêu phát triển nông nghiệp xanh:

- + Hướng đến nâng cao tính cạnh tranh của nông sản;
- + Phát triển công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải;
- + Giúp cho người nông dân ổn định kinh tế và có chất lượng cuộc sống tốt hơn;
- + Bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái nông nghiệp;

- Phương thức phát triển nông nghiệp xanh: Tập trung vào sử dụng các phương pháp canh tác thông minh, sử dụng phân bón hữu cơ, giảm sử dụng hóa chất và thuốc trừ sâu, áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước, đặc biệt là sử dụng công nghệ số để quản lý hiệu quả quá trình sản xuất nông nghiệp.

¹ Asad N (2011), Toward a green economy.



Hình 7.2. Sơ đồ mô hình phát triển nông nghiệp xanh



1. Trình bày mục tiêu và phương thức phát triển nông nghiệp xanh. Theo em, mục tiêu và phương thức này có phù hợp với địa phương nơi em sinh sống không? Vì sao?

2. Đọc nội dung hình 7.2 và cho biết: Khâu nào là quan trọng nhất của mô hình nông nghiệp xanh? Vì sao?

2. Tiềm năng nông nghiệp xanh ở Hà Giang

Theo Quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Hà Giang đặt mục tiêu phát triển xanh, bản sắc, bền vững và toàn diện với phương châm “Sống trên đá, thoát nghèo trên đá và tiến tới làm giàu trên đá”¹. Theo đó, ngành nông nghiệp có cơ hội để phát triển theo hướng nông nghiệp xanh dựa trên lợi thế của từng vùng miền khác nhau, tạo chuỗi giá trị trong nông nghiệp.

¹ Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch tỉnh Hà Giang).

Hà Giang có nhiều tiềm năng để phát triển nông nghiệp xanh.



Hình 7.3. Ruộng bậc thang xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì

(Nguồn: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang)

a. Tiềm năng về đất đai

Hà Giang có tiềm năng về đất đai để phát triển nông nghiệp xanh. Thổ nhưỡng của Hà Giang rất phong phú với 8 nhóm đất chính, trong đó nhóm đất xám chiếm diện tích lớn nhất với 585.418 ha, chiếm 74,28% diện tích tự nhiên¹. Đây là nhóm đất rất thích hợp để trồng và phát triển các loại cây ăn quả, cây công nghiệp, cây dược liệu,...

Đất Hà Giang được phân chia thành các khu vực thổ nhưỡng chính², với địa hình đa dạng, hệ thống sông ngòi phong phú, thích hợp với các loại cây trồng nhiệt đới và ôn đới, đây là lợi thế đặc biệt, tiền đề thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp xanh.

b. Tiềm năng về khí hậu

Hà Giang nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nhưng mang đặc điểm của khí hậu á nhiệt đới, mùa đông lạnh kéo dài nên sản phẩm nông

1 Báo cáo tổng hợp dự án điều tra đánh giá ô nhiễm môi trường đất tỉnh Hà Giang (2022), Sở Tài nguyên và Môi trường.

2 Khu vòm nâng sông Chảy (gồm huyện Xín Mần, Hoàng Su Phì và một phần Cao nguyên Bắc Hà); Khu Quản Bạ - Bắc Mê; Khu vực Đồng Văn - Mèo Vạc; Khu tây bắc Vĩnh Tuy.

ng nghiệp của tỉnh có chất lượng tốt, mang tính đặc thù (thơm, ngon, sạch). Hơn nữa, tỉnh Hà Giang có nhiều vùng rừng núi tự nhiên, chưa bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm hóa chất, rất phù hợp cho chăn nuôi và trồng trọt theo phương pháp hữu cơ.

Phát huy lợi thế về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng đặc trưng, tỉnh Hà Giang đã và đang tập trung phát triển nông nghiệp xanh để tạo ra những sản phẩm đặc thù, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và những tác động xấu đến biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đó, vừa sản xuất nông nghiệp thân thiện với môi trường sinh thái vừa nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tăng cường độ phì nhiêu của đất và sự đa dạng sinh vật.

c. Tiềm năng về đa dạng sinh học

Hà Giang hiện có 06 khu bảo tồn thiên nhiên: Tây Côn Lĩnh, Phong Quang, Bắc Mê, Du Già, Khau Ca, Bát Đại Sơn. Nơi đây có nhiều loài động thực vật rừng quý hiếm đang được bảo vệ: voọc mũi hếch, voọc đen má trắng, gấu, sơn dương, khỉ mặt đỏ, báo hoa mai, báo gấm, gà lôi, trăn, rắn các loại, kỳ đà, các loài chim... các loài ngải, đinh, trai lý, bách vàng, thông đỏ, thông pà cò, đinh tùng, pơ mu, hoàng đàn rủ,...

Hà Giang có tính đa dạng sinh học cao, đang hứng chịu nhiều tác động tiêu cực từ sự phát triển kinh tế xã hội và biến đổi khí hậu. Phát triển nông nghiệp xanh sẽ giúp nâng cao nhận thức người dân trong bảo vệ đa dạng tài nguyên sinh vật, động thực vật, các loài lâm sản quý hiếm.

d. Tiềm năng về nguồn nhân lực

Nông nghiệp là một trong ba trụ cột chính trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Dân số Hà Giang phần lớn là lao động nông nghiệp, có kinh nghiệm, tri thức bản địa. Việc đào tạo và nâng cao trình độ kỹ năng cho lao động trong lĩnh vực nông nghiệp xanh sẽ giúp nâng cao năng suất lao động và phát triển ngành nông nghiệp bền vững. Hà Giang có trường đại học (Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang) với các chuyên ngành đa dạng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, địa chỉ tin cậy trong đào tạo, cung cấp nguồn lực cho việc phát triển nông nghiệp xanh.

Người Hà Giang có truyền thống hợp tác và chia sẻ kiến thức trong

cộng đồng. Điều này tạo điều kiện cho việc chuyển giao công nghệ và tạo môi trường hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp xanh thông qua việc hợp tác giữa 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông. Việc hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm sẽ giúp cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân và bảo vệ môi trường. Đây chính là cơ sở để phát triển các mô hình nông nghiệp xanh phù hợp với Hà Giang.

Hà Giang có lợi thế về chi phí lao động thấp. Người Hà Giang, đặc biệt là thế hệ trẻ, có tâm huyết và đam mê với nông nghiệp xanh. Tâm huyết này đóng vai trò quan trọng đối với tỉnh Hà Giang trong việc thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp xanh một cách bền vững¹.



1. Từ thông tin về Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và nội dung sơ đồ hình 7.2, hãy cho biết: Tỉnh Hà Giang đang đứng trước cơ hội nào để phát triển nông nghiệp xanh?

2. Phân tích những tiềm năng phát triển nông nghiệp xanh của Hà Giang.

3. Trên cơ sở tiềm năng phát triển nông nghiệp xanh của tỉnh, hãy chỉ ra những tiềm năng nông nghiệp xanh của địa phương nơi em sinh sống.

3. Tìm hiểu một số mô hình phát triển nông nghiệp xanh tại Hà Giang

a. Mô hình trồng cam sành Hà Giang theo tiêu chuẩn VietGAP

Mô hình trồng cam sành Hà Giang theo tiêu chuẩn VietGAP² là mô hình phát triển nông nghiệp xanh, đã và đang mang lại nguồn lợi về kinh tế cho người trồng.

1 Phát triển nông nghiệp xanh Hà Giang đang hướng đến là duy trì tăng trưởng bền vững ngành nông nghiệp; nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất, nước; bảo tồn đa dạng sinh học; giảm sử dụng đầu vào hóa chất nông nghiệp và tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực tự nhiên trong quá trình sản xuất nông nghiệp; áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; gia tăng sản xuất hữu cơ và mở rộng quy mô áp dụng các mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt... Đặc biệt, sẽ tập trung xây dựng nông thôn mới bảo đảm đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững; hình thành lối sống hòa hợp với môi trường và thiên nhiên, bảo vệ và phát triển cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp văn minh.

2 VietGAP là từ viết tắt của Vietnamese Good Agricultural Practices, có nghĩa là thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam.

Cam sành Hà Giang được trồng nhiều ở các huyện: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình. Cam sành Hà Giang, là một trong những loại quả đặc sản của Việt Nam, được đông đảo người dân ưa thích.



Hình 7.4. Sản xuất cam sành VietGAP, xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang

(Nguồn: Tác giả)

Cam sành Hà Giang đang được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGAP) và được Cục

Sở hữu Trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý, dán tem truy xuất nguồn gốc. Người dân trồng cam tuân thủ quy định sản xuất an toàn: không sử dụng thuốc diệt cỏ; sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng liều lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; ghi chép quá trình chăm sóc đầy đủ theo hướng dẫn. Điều này không chỉ bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, người sản xuất mà còn bảo vệ cân bằng sinh thái, môi trường, làm cho đất, nước, không khí không bị ô nhiễm bởi dư thừa, mất cân đối phân hóa học và các chất bảo vệ thực vật.

b. Mô hình trồng rau thủy canh trong nhà lưới (nhà có màng che)

Hà Giang đã tiếp cận với công nghệ trồng rau sạch tiên tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào sản xuất nông nghiệp. Mục đích trồng rau thủy canh trong nhà lưới góp phần giải quyết tình trạng thiếu đất sản



Hình 7.5. Trồng rau thủy canh nhà lưới tại huyện Đồng Văn

(Nguồn: My Ly)

xuất do địa hình núi đá, do đô thị hóa nhanh, do sự tác động của biến đổi khí hậu; giảm thiểu sự xâm hại của sâu bệnh và sức lao động của con người, đồng thời vừa can thiệp, loại bỏ các chất gây hại, vừa đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

Phương pháp trồng rau thủy canh trong nhà lưới là trồng trên máng cao, trồng trong dung dịch không phải bằng đất tự nhiên, tất cả chất dinh dưỡng được hòa tan dạng nước và được cung cấp thường xuyên cho cây nên đảm bảo chỉ số thân thiện với môi trường cao, hạn chế tình trạng ô nhiễm nguồn nước, nguồn đất; cây trồng cho năng suất cao, mang đến nguồn rau sạch, giá trị dinh dưỡng cao, an toàn cho sức khỏe mọi người và nguồn thu nhập đáng kể cho người trồng.

Công cụ trồng rau thủy canh gồm có: bể/ thùng chứa dung dịch dinh dưỡng, máng trồng cây với các rọ có chứa giá thể để đỡ cây non, dụng cụ đo nồng độ chất dinh dưỡng, độ pH của dung dịch dinh dưỡng, máy sục khí cho bể chứa, máy bơm¹.

c. Mô hình trồng lúa hữu cơ

Trồng lúa hữu cơ là cây lúa được trồng ở vùng đất sạch, không dư lượng hóa chất, không ô nhiễm và được trồng tập trung theo từng vùng quy hoạch sản xuất để giảm thiểu sâu bệnh gây hại. Lúa được trồng theo phương pháp tự nhiên, sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh, không sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu.



Hình 7.6. Mô hình lúa hữu cơ Bế Triều, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang

(Nguồn: Thanh Loan)

Hiện nay huyện Bắc Quang đang phát triển mô hình liên kết sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ gắn với chuyển đổi số vụ mùa 2022.

¹ Chuyên đề học tập Sinh học 11 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.

Quy mô thực hiện 16,22 ha/136 hộ tham gia (xã Quang Minh 5,5 ha; xã Đồng Yên 8,12 ha; xã Vĩnh Phúc 2,6 ha); năng suất trung bình đạt 75,5 tạ/ha; Công ty Cổ phần Nông nghiệp An Đạt Thành đã thu mua được 6.697 kg thóc thít (xã Quang Minh 2.260 kg; xã Vĩnh Phúc 4.437 kg), với giá 10.000 đồng/kg. Lợi nhuận thu được sau khi trừ chi phí được 57 triệu đồng/ha¹.

Trong quá trình sản xuất người dân thường xuyên cập nhật toàn bộ quy trình trồng lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ bằng video và hình ảnh lên phần mềm nhật ký điện tử, như ngày gieo mạ, cấy lúa, bón phân, làm cỏ, sục bùn, thăm đồng, theo dõi sinh trưởng của cây lúa...

d. Mô hình sản xuất củ cải hữu cơ

Tại Hà Giang huyện Xín Mần phát triển mô hình liên kết sản xuất củ cải chất lượng cao theo hướng hữu cơ. Vụ đông năm 2022, toàn xã Xín Mần trồng 14ha củ cải, trong đó có 5ha củ cải được liên kết với Công ty TNHH Việt Nam Misaki, 3ha liên kết với Hợp tác xã sản xuất



Hình 7.7. Củ cải hữu cơ, trồng tại huyện Xín Mần

(Nguồn: Tác giả)

nông nghiệp Xín Mần. Tổng sản lượng củ cải vụ đông 2022 đạt khoảng trên 600 tấn. Sản lượng củ cải được các doanh nghiệp và hợp tác xã đã tiến hành thu mua 100% sản lượng với mức giá là 2.000 đồng/kg.

Ngày 13/1/2023, tại cơ sở chế biến xã Nàn Ma, UBND huyện Xín Mần phối hợp với Công ty TNHH Việt Nam Misaki tổ chức lễ xuất khẩu 18 tấn củ cải muối Xín Mần (Hà Giang) chính ngạch đầu tiên sang thị trường Nhật Bản.

¹ UBND huyện Bắc Quang, Báo cáo Tổng kết sản xuất nông nghiệp năm 2022, triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm 2023, tháng 12/2022.

Việc thực hiện chương trình liên kết theo chuỗi giá trị, đưa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất đã góp phần thay đổi tư duy sản xuất, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương, góp phần giảm nghèo trên địa bàn huyện.

d. Mô hình nông nghiệp xanh kết hợp du lịch

Nông nghiệp xanh kết hợp du lịch, còn gọi là mô hình du lịch nông nghiệp. Dựa trên nền tảng của các hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp xanh, các công ty du lịch thiết kế và tổ chức hoạt động cho du khách theo hình thức trải nghiệm.

Ở các vùng miền của Hà Giang, tại các bản làng du lịch cộng đồng đều có lợi thế phát triển mô hình du lịch kết hợp này. Đến với mô hình nông nghiệp xanh, du khách sẽ được tham gia vào các các hoạt động như tham quan trang trại nuôi trồng các sản phẩm nông nghiệp an toàn: mô hình rau hoa hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn,... Du khách được trải nghiệm quá trình sản xuất và tự tay thu hoạch trái cây, rau củ.

Hoạt động sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch không chỉ mang lại giá trị to lớn về mặt sản xuất nông nghiệp mà còn góp phần phát triển và quảng bá du lịch địa phương. Từ đó giúp giải quyết đầu ra cho nông sản và thúc đẩy phát triển thương mại nông nghiệp. Sự phát triển của loại hình du lịch này sẽ tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương. Với những ý nghĩa này, xu hướng du lịch xanh, với tiêu chí an toàn và bền vững, hứa hẹn sẽ mang đến nhiều giá trị cho tỉnh Hà Giang trong tương lai.



Hình 7.8. Du khách tham gia thu hoạch sản phẩm nông nghiệp tại làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Nặm Đăng, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ

(Nguồn: Tác giả)

e. Nông nghiệp thông minh

Nông nghiệp thông minh hay nông nghiệp 4.0 là nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (cơ giới hóa, tự động hóa...); công nghệ sản xuất, bảo quản sản phẩm an toàn (hữu cơ, theo GAP...); công nghệ quản lý, nhận diện sản phẩm theo chuỗi giá trị... gắn với hệ thống trí tuệ nhân tạo (công nghệ thông tin).



Hình 7.9. Mô hình trồng dưa trong nhà lưới, huyện Vị Xuyên

(Nguồn: Biện Luận)

Một số ứng dụng công nghệ, khoa học mới vào nền nông nghiệp thông minh và bền vững hiện nay:

- *Ứng dụng IoT Sensors* (cảm biến kết nối vạn vật): các thiết bị thông minh và các thiết bị cảm biến kết nối và điều khiển tự động, tưới tiêu tự động, điều chỉnh nhiệt độ, ánh sáng,... trong suốt quá trình sản xuất giúp ứng phó với biến đổi khí hậu.



Hình 7.10. Mô hình trồng rau ứng dụng một số hệ thống công nghệ thông minh tại huyện Quản Bạ

(Nguồn: Tác giả)

Sử dụng robot (người máy): Robot sẽ thay thế làm các việc mà người nông dân thường làm, giúp giảm chi phí nhân lực một cách đáng kể.

Drones (thiết bị không người lái) và satellites (các vệ tinh): sẽ giúp khảo sát thực trạng và thu thập dữ liệu của trang trại từ đó phân tích khuyến nghị nhằm quản lý trang trại tối ưu nhất.

Công nghệ đèn led: giúp tối ưu hóa quá trình sinh trưởng và cho ra năng suất tối ưu, được ứng dụng ở những nơi có quỹ đất ít hoặc nông nghiệp đô thị.

Trồng trọt cách ly: canh tác trong nhà kính, nhà lưới, sử dụng công nghệ khí canh, thủy canh, hệ thống trồng cây, nuôi cá tích hợp sẽ giúp chủ động ứng dụng đồng bộ công nghệ.

Kiểm soát côn trùng theo phương pháp sinh học: kiểm soát sâu bệnh tuân theo các nguyên lý sinh thái học tự nhiên, lai tạo các giống côn trùng chuyên thực hiện thụ phấn tự nhiên trong môi trường nhà kính.

Quay vòng mùa vụ: tận dụng tối đa phân thừa sau thu hoạch, phân động vật và việc canh tác cơ giới để duy trì năng suất đất để cung cấp các chất dinh dưỡng cho cây trồng, hạn chế phân bón – thuốc hoá học.

Hệ thống nông nghiệp trực tuyến: liên kết kho dữ liệu về kiến thức nông nghiệp, các chuyên gia và nông dân để giải quyết bất cứ một vấn đề gì trong nông nghiệp trên điện thoại hoặc máy tính thông minh.

Ứng dụng công nghệ di truyền: trong lựa chọn, lai tạo giống phù hợp với nhiều điều kiện canh tác khác nhau, thích ứng biến đổi khí hậu, cho chất lượng, sản lượng cao.

g. Nông nghiệp tuần hoàn

Nông nghiệp tuần hoàn thực chất là quá trình sản xuất theo chu trình khép kín thông qua việc ứng dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật, công nghệ sinh học, công nghệ hóa lý vào việc tái chế các chất thải, phế phụ phẩm để làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản. Thông qua quá trình này, không chỉ tạo ra được các sản phẩm chất lượng cao, an toàn mà còn giảm thiểu tối đa lượng chất thải ra môi trường, đồng thời góp phần bảo vệ sinh thái và sức khỏe con người.

Mô hình nông nghiệp tuần hoàn được áp dụng với quy mô hộ gia đình, nhóm cá thể, có ở nhiều địa phương trong tỉnh Hà Giang: mô hình trồng lúa - trồng nấm ăn - sản xuất phân hữu cơ của nhiều hộ dân xã Phương Độ, Phương Thiện (thành phố Hà Giang); mô hình trồng cỏ - nuôi bò, mô hình kinh tế tổng hợp: bò - trùn quế - cỏ - ngô - cây ăn quả - gia súc, gia cầm

của các hộ dân trên vùng Cao nguyên đá Đồng Văn; mô hình lúa - cá ở miền Tây Hà Giang...



Hình 7.11. Sơ đồ nông nghiệp tuần hoàn

(Nguồn: Tác giả)

Nguyên tắc cơ bản của kinh tế tuần hoàn đó là toàn bộ các phế thải của quá trình sản xuất đều được xem như là tài nguyên, nguyên liệu của các quy trình sản xuất các sản phẩm tiếp theo.

Một số mô hình nông nghiệp tuần hoàn:

Lợi ích trong nông nghiệp tuần hoàn là quá trình sản xuất khép kín, chất thải và phế phụ phẩm được tái tạo và là đầu vào của quá trình sản xuất khác, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm thiểu sự lãng phí trong sản xuất, giảm thiểu tác động tiêu cực cho môi trường, tăng hiệu quả sản xuất.



1. Tìm hiểu khái niệm, phân tích giá trị, lợi ích của mô hình nông nghiệp xanh của Hà Giang.
2. Chỉ ra đặc điểm chung của các mô hình nông nghiệp xanh.
3. Hãy phân biệt nông nghiệp xanh với nông nghiệp truyền thống theo bảng sau:

Đặc điểm sản xuất Yếu tố kinh tế, kỹ thuật	Nông nghiệp cơ giới hóa và sử dụng hóa chất	Nông nghiệp xanh
1. Cải tạo đất trồng		
2. Giống sản xuất	?	?
3. Chăm sóc, bảo vệ	?	?
4. Tác động đến môi trường	?	?
5. Giá trị lợi ích kinh tế	?	?
6. Lợi ích khác		

3. Hãy nêu những định hướng phát triển nông nghiệp thông minh gắn với bảo vệ môi trường.

4. Đánh giá vai trò của sản xuất nông nghiệp tuần hoàn trong bảo vệ môi trường và sự phát triển kinh tế của tỉnh Hà Giang.

5. Trong vai là một nhà nông nghiệp, em hãy đưa ra giải pháp sản xuất nông nghiệp phù hợp nhất trên địa bàn tỉnh Hà Giang?



LUYỆN TẬP

Lựa chọn một trong các nhiệm vụ sau:

1. Khảo sát, nhận diện tiềm năng nông nghiệp xanh tại địa phương.
2. Đánh giá những lợi ích của nông nghiệp xanh.
3. Phân tích những khó khăn, thách thức khi thực hiện mô hình nông nghiệp xanh.
4. Lựa chọn 01 mô hình nông nghiệp xanh phù hợp với địa phương nơi em sinh sống, lên ý tưởng về xây dựng mô hình và hoàn thành báo cáo trước lớp.



VẬN DỤNG

Lựa chọn một trong các nhiệm vụ sau:

1. **Viết và triển khai dự án:** Trồng cây với kỹ thuật bón phân phù hợp

- Chia nhóm, phân công nhiệm vụ từng thành viên.
- Gợi ý về tiến trình và cách thức thực hiện.

a. Lập kế hoạch dự án

Bước 1. Lựa chọn chủ đề và xác định tên của dự án

- Chủ đề của dự án là thực hành trồng 1 giống cây với kỹ thuật bón phân hợp lý.

- Tên của dự án thể hiện chủ đề đã lựa chọn và nơi thực hiện dự án. Ví dụ: thực hành trồng rau.....

Bước 2. Xác định mục tiêu của dự án

Mục tiêu của dự án được xác định dựa vào mục tiêu của chủ đề đã chọn.

Bước 3: Xác định thời gian và các nhiệm vụ cần thực hiện

Để đạt được mục tiêu dự án đã đề ra, cần xác định rõ thời gian hoàn thành và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

Gợi ý: Một số nhiệm vụ phải làm

- Tìm kiếm thông tin về quy trình trồng rau... trên Internet, sách, đài, báo, tivi,... để tìm hiểu sơ lược về vai trò của phân bón với cây trồng?
- Quan sát thực tế để biết được các công đoạn trồng rau.
- Thực hiện các bước đơn giản trong quy trình trồng rau.
- Làm báo cáo dự án: tập hợp kết quả; thiết kế bản báo cáo; phân công đại diện trình bày và hỗ trợ trình bày báo cáo của nhóm.

Bước 4. Xác định cách thức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của dự án

- Cách thức nghiên cứu và thu thập thông tin khi thực hiện dự án: Phỏng vấn; tham quan, thực địa; sưu tầm sách, báo, tài liệu; tra cứu trên Internet,...
- Những công cụ cần có để hỗ trợ: phiếu phỏng vấn, máy ảnh, máy ghi âm hoặc điện thoại thông minh.
- Cách thức lưu giữ thông tin thu thập: ghi chép vào sổ, ghi âm, quay phim, chụp ảnh,..

Bước 5. Xác định thời gian thực hiện và hoàn thành dự án

Trong phạm vi của dự án học tập này, thời gian hoàn thành dự án là 4 tuần (ngoài giờ học chính khoá).

Bước 6. Dự kiến sản phẩm của dự án

Ghi rõ những sản phẩm thu được khi nhóm hoàn thành dự án.

b. Thực hiện kế hoạch dự án

Các nhóm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch dự án đã lập trong thời gian 4 tuần và thực hiện ngoài giờ học chính khoá.

c. Trình bày báo cáo kết quả

- Tổng hợp kết quả đã thực hiện của các thành viên trong nhóm, tiến hành thảo luận và viết bài thuyết trình.
- Cử đại diện nhóm trình bày kết quả thực hiện dự án.
- Đánh giá những điều sẽ học hỏi được và xác định vai trò của phân bón khi làm nông nghiệp.

2. Lựa chọn và thử nghiệm trồng rau theo mô hình nông nghiệp tuần hoàn tại gia đình em.

3. Thiết kế dự án “Khởi nghiệp xanh”.

- Gợi ý: Dự án trồng củ cải bằng phân bón từ chất thải hữu cơ; dự án kết hợp nuôi giun quế, trồng rau mầm; dự án trồng hành thủy canh - nói không với chất kích thích...

- Yêu cầu: Bản kế hoạch dự án thể hiện đúng nội dung theo mô hình nông nghiệp xanh, có tính khả thi và ứng dụng cao.

- Mẫu dự án:

Phần I: Giới thiệu về dự án khởi nghiệp

1. Loại sản phẩm
2. Tại sao lại phát triển mô hình dự án đó?
3. Mục tiêu và nhiệm vụ của dự án
4. Các yếu tố để thành công (Tiềm năng để làm dự án)

Phần II: Phân tích thị trường

1. Đánh giá về thị trường mà dự án hướng tới

- Khảo sát nhu cầu của thị trường về sản phẩm/ dịch vụ.
- Chỉ ra được thị trường tiềm năng và thị trường mục tiêu mà dự án hướng tới khai thác.

2. Đánh giá về đối thủ cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh

- Tình hình cung ứng loại hình sản phẩm/dịch vụ bạn dự định kinh doanh trên thị trường
- Chỉ ra những đặc điểm vượt trội, độc đáo của sản phẩm/dịch vụ mà bạn muốn cung ứng trên thị trường so với đối thủ cạnh tranh.

3. Phân tích những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra khi triển khai dự án và những biện pháp để khắc phục

Phần III: Mô tả dự án

1. Mô tả sản phẩm/dịch vụ

- Vẽ mẫu sản phẩm (mô tả chi tiết sản phẩm/dịch vụ: kiểu dáng, màu sắc, khối lượng, kích cỡ,...).
- Chỉ ra những lợi ích mà khách hàng sẽ nhận được khi sử dụng sản phẩm.

2. Nguồn cung ứng nguyên vật liệu: sử dụng nguyên liệu hoàn toàn từ rác thải hữu cơ, không gây hại cho môi trường và sức khỏe.

3. Mô tả quy trình khởi nghiệp với lĩnh vực nông nghiệp xanh.

4. Xác định giá thành, giá bán của sản phẩm.

5. Lựa chọn địa điểm kinh doanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Hà Giang (2021), *Hà Giang 30 năm tái lập qua những con số thống kê*, NXB Thống kê.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, *Nghị quyết số 123/NQ-HĐND, thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, *Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc triển khai thực hiện Hiệp định thương mại biên giới Việt – Trung năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 2023*.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, *Báo cáo quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (Quy hoạch tỉnh Hà Giang)*.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, *Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang*.

4. Sở Công thương tỉnh Hà Giang, *Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc triển khai thực hiện Hiệp định thương mại biên giới Việt – Trung năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 2023, Số 538 /BC-SCT, ngày 26/12/2022*.

5. Sở Công thương tỉnh Hà Giang, *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện cải thiện chỉ số hiệu quả logistics và Kế hoạch phát triển thương mại biên giới gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn khu vực biên giới tỉnh Hà Giang năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Số 544 /BC-SCT, ngày 29/12/2022*.

6. Các Website:

- baohagiang.vn
- laodong.vn
- hagiangtv.vn
- tuyengiao.hagiang.gov.vn
- vneconomy.vn

